Năm thứ hai — Số 41
Tuần lễ từ thứ tư 1 đến thứ ba 7 Avril 1942

tri tân

tạp chí văn-hoá ra hằng tuần

知新雜誌

Chuyên - san về
VUA ĐINH TIÊN-HOÀNG

GIÁ BÁO:
1 năm 6$80
6 tháng 3.50
3 tháng 1 80
MỖI SỐ 15 XU

GƯƠNG VĨ-NHÂN

VÀO dịp «quốc dân xa gần nô-nức dự cuộc hành - hương đền Kiếp-bạc, Tức-mặc..., Tri-Tân chúng tôi đã theo con đường sử-học, mỗi người đốt nén tâm hương, cầm bút đánh dấu ngày lịch sử, nhắc nhở đến bực anh hùng đệ nhất. Trần-Hưng-Đạo Đại vương Quốc Tuấn, của lịch sử Việt Nam ta » (1)

Mồng 5 tháng hai, nhân hội đền hai bà Trưng ở làng Đồng nhân, chúng tôi lại « kỷ-niệm hai đấng liệt-nữ đã dựng cờ độc-lập trước nhất ở đất Lĩnh-nam » (2)

Hôm nay, ngày rằm tháng hai giữa lúc trên dấu-vết của kinh đô Hoa-lư cũ đang kỷ-niệm vua Đinh-Tiên-Hoàng và có lẽ trong phút này đây, người Việt-Nam đang làm lễ quốc-tế, chúng tôi ở xa, cầm bút cung kính bằng phương-tiện của chúng tôi, dự vào lễ trọng-thể ấy để cùng quốc-dân kỷ-niệm bực đế - vương đã từng lập được những chiến-công rực-rỡ, lần đầu tiên lập nền chính thống ở nước Đại-cồ-Việt.

Tại sao lại chỉ có Hưng-Đạo-vương, Trưng vương, Đinh Tiên Hoàng... ? Nước ta, đứng về lịch-sử và văn-học sử, há lại chỉ có những bực vĩ-nhân, một thời đã làm chấn-động một cõi vì những chiến công của mình ?

Chắc có bạn hỏi thế.

Tuy công-việc của chúng tôi chỉ mới trong những bước đầu, một trăm phần chưa làm được một, chúng tôi cũng — căn-cứ ở cái mục-đích, sự nhiệt-tâm của chúng tôi — trả lời câu hỏi ấy.

⁂

Dù ta có lòng tự ái đến đâu cũng phải công - nhận rằng cái tinh-thần quốc gia của mình bạc nhược quá rồi.

Ngày nay, sau sự thất trận của nước Pháp, mọi người đều bị lôi-cuốn vào cuộc cách-mệnh quốc-gia. Trong lúc người Pháp, dưới sự chỉ-huy của một vị anh - hùng, đang lo kiến-thiết lại cái lâu-đài quốc-gia vừa bị thương-tổn, người mình, muốn xứng đáng là một phần-tử xã-hội đã được sống trong cái thời-đại độc-nhất này, cũng muốn dự một phần vào công-cuộc, hơn nữa, cũng muốn trùng-tu lại cái lâu đài quốc gia của ta. Nhưng khi đếm lại những năng-lực cần cho sự hành-động của mình trong cuộc cách-mệnh ấy, nhìn vào cái kho tài-liệu cần dùng cho sự trùng-tu ấy, thấy thiếu cả !

⁂

Làm thế nào cho cái tinh-thần quốc-gia của người mình tốt-tươi lại được !

Đây không phải chỉ riêng công việc của chính-phủ, mà là công việc chung của tất cả mọi người.

Tri-Tân chúng tôi, trong phạm-vi chật-hẹp của tờ báo, chúng tôi nhắc lại sự-nghiệp của những vị anh-hùng. Chúng tôi muốn đem cái gương vĩ-nhân ra lau lần bụi thời-gian đã phủ lên, ai nấy đều có thể đến trước tự soi để biết rằng nguyên mình là người không đến nỗi hèn kém lắm, hoa may có làm sống lại được cái tinh-thần quốc-gia héo lả ấy được một phần nào không. Cái tinh-thần quốc-gia quang-minh (patriotisme éclairé) gồm có cái ý-thức về bổn-phận, cái lòng tin tưởng, cái tinh-thần phấn-đấu

Chúng tôi tưởng chúng tôi cũng không ra ngoài con đường đã vạch sẵn là nhặt-nhạnh tất cả những cái gì ngày nay còn lại từ một mảnh sử đến một đoạn sử, tạo thành một phần cái đời sống của dân-tộc ta, cái đời sống với ba phần : quá khứ, hiện-tại và tương-lai.

TRI-TÂN

1. Đọc Tri-Tân số 17.
2. Đọc T. T. số 38.

RƯỢU
Duboquina
Le Bateau
Cam Xã-Doài
Ngũ - gia - Bì
(*Alcools medicamenteux*)

Chế bằng quinquina, jentiane và quả tươi.
Hiệu Ngọc-Hương *48 Sinh-từ Hanoi*
Tổng phát hành Bắc-kỳ.
Nhà chế tạo : **Đào-Viên** *117 Maréchal Foch Vinh.*

Trước cảnh phân-tranh ở ta hồi thế kỷ thứ mười

Vua Đinh Tiên-Hoàng đã gặp Tần Thủy-Hoàng ở chỗ thống-nhất bờ-cõi, lại giống Hán Cao-Tổ ở chỗ vì nước quên nhà !

HOA-BẰNG

ĐỌC Nam-sử, đến *Đinh-kỷ*, ta thấy vua Đinh Tiên-hoàng (968 979) có mấy điểm này giống hệt hai vua Tàu là Tần Thủy-hoàng (246-208 trước Tây-lịch) và Hán Cao-tổ.

Từ đời Chu Uy-liệt-vương, năm thứ 23, Hàn, Triệu, Ngụy chia ba nước Tấn, cùng với Tần, Sở, Tề, Yên đứng làm bảy nước, được kêu là *thất hùng*. Mỗi « hùng » cát cứ một địa-bàn, đốt bùng ngọn lửa binh-tranh, chém giết lẫn nhau, cuốn nhân-dân vào vòng lầm than khổ-sở !

Đến Tần Thủy-hoàng, sau khi nối ngôi được 26 năm, lần lượt nuốt trửng sáu nước, thống-nhất bờ-cõi, bước lên cái ngai hoàng-đế, khiến cho bản đồ Trung-quốc khỏi phải rời-rã tan-tành !

Thủ đoạn khác thường ấy, công-cuộc thống-nhất ấy, ta lại thấy gồm ở cả trong tay anh-hùng nước Đại-Cồ-Việt : Đinh Tiên-hoàng-đế !

Từ cuối đời Ngô (939 965) trong nước chia ba rẽ bay, mỗi địa-bàn phấp-phới bay một lá cờ sứ-quân. Người ta gườn-ghè lẫn nhau, bục-hặc lẫn nhau, trong vòng mấy năm trời, chỉ đưa quần-chúng vào lò sát-sinh để hòng giành lấy cái « ngôi » chúa-đế !

Cảnh cát-cứ ấy, sự chia-rẽ ấy chỉ tổ làm tê-liệt cái nguyên-khí của nước Văn-lang ! Mâm cát vụn kia, nắm đũa rời kia càng dễ làm mồi cho con hùm Nam-Hán !

Trước tình-thế phân-tranh nguy-ngập đó, nếu nước ta hồi ấy không có một tay kỳ-kiệt phi thường đứng cao giơ lên, xoay lại thời cục thì :

« *Một miếng thịt trăm dao xâu-xé !*

« *Chiếc kim-âu chẳng mẻ cũng khôn lành !* »

Thanh gươm « Vạn-thắng » đã trăm rèn !

Lá cờ bông lau đã cao phất ở Hoa-lư-động !

Mười một sứ-quân các bộ lần-lượt sụp đổ dưới bóng cờ chiến thắng của họ Đinh ! (Đinh-mão, 967).

Sự-nghiệp hỗn-nhất nước Đại-Cồ-Việt ấy phải chăng cũng to bằng công Tần Thủy hoàng đã thống nhất được nước Tàu đời Chiến-quốc ?

Phải, vinh-dự làm sao, đẹp-đẽ làm sao, khi người ta đọc đến mấy giòng chữ vàng này còn in trên Quốc-sử : « Binh thế của Bộ-Lĩnh ngày một cường-thịnh, đi đến đâu cũng đánh được đến đó. Lại phá vỡ đảng giặc ở Đỗ-đồng giang (1). Các bộ đều hình. Lại và dân các châu phủ không đâu không theo về với ! » (*Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục, Biên biên*, quyển V, tờ 31 a).

Nhưng, trước khi được hưởng bông thơm, trái đẹp đó, Đinh Bộ-Lĩnh đã phải rốc cạn bao chén cay chua !

Tôi muốn nói đến việc đau-đớn mà Đinh đã nếm trải năm Tân-hợi (951).

Bấy giờ, giang sơn đất nước còn thuộc dưới trị-quyền của anh em vua Ngô : Nam-tấn-vương và Thiên-sách-vương.

Dẫu có chí to, nhưng chưa có đất dụng võ, Đinh Bộ-Lĩnh cùng với con là Đinh-Lễ phải đến nương dưới bóng cờ của Trần Lãm, tức Trần Minh-Công, một thổ-hào đóng giữ Bố-hải-khẩu (2). Đinh được Trần trọng đãi và giao cho cầm binh-quyền vì thấy Đinh là người khôi-ngô kỳ-dị và có khí-lượng

Sau khi Trần mất, Đinh hăng-hái đường-hoàng đứng lên thống

Kỳ thi Sơ-học yếu-lược sắp tới

Các giáo viên nên cho học trò luyện thêm ở quyển

TẬP BÀI THI BẰNG SƠ-HỌC YẾU-LƯỢC

của hai ông : Dương-quảng-Hàm và Dương lụ-Quán

mới in lại lần thứ 8, giá 0p.55 — cước 0p 08

Để cho Đông-tây thư quán, 195 hàng Bông, Hanoi

suất quân-đội, đem về hùng-cứ ở Hoa-lư (thuộc Ninh-bình).

Bấy giờ binh-lực của Đinh hãy còn mỏng-mảnh và yếu-đuối. Nên khi hai vua Nam-tấn và Thiên-sách đem quân đến đánh Hoa-lư, thì Đ nh sợ, phải sai Liễn vào làm con tin để hai vua Ngô khỏi bức-bách nữa.

Mặc dầu Đinh đã đem con làm «của cầm», mặc dầu Liễn đã phải ở trong vòng lung-lạc, hai vua Ngô vẫn thẳng tay trị, không quên đánh Hoa-lư !

Song, hơn một tháng ròng, vua Nam-tấn và vua Thiên-sách ùy-oạch mãi không hạ nổi, phải dùng đến cái chước «bắt chẹt» là: Treo Liễn lủng-lẳng trên đầu sào, đòng đưa giơ lên, rồi sai người bảo Đ nh rằng : « Nếu không xuống hàng thì sẽ giết Liễn ! »

Đứng trước cảnh thương tâm khó xử ấy, tính làm sao đây ?

Thương con ư ? Tất phải hàng. Nếu hàng, thì ôi thôi, còn gì là chí-khí, là cơ-đồ, là sự-nghiệp nữa !

Cương-quyết cứ chống-cự ư ? Tất phải đem con làm mồi cho tên nỏ, cắt đứt chiếc giây thân-ái bằng máu mủ ruột-rà !

Hai tình-thế ấy nổi lên những trận chiến-đấu rất kịch-liệt, đòi phen xô-xát vật lộn ở trong đầu oc của Đinh : một đằng là tình phụ-tử, một đằng là việc quốc-gia. Thật trăm khó ! thật nghìn khó !

Sau một cơn quyết - chiến về tinh-thần, Đinh đã đặt việc quốc-gia lên trên tình phụ-tử, liền trả lời hai vua Ngô bằng giọng căm-giận rằng : «Đại trượng-phu phải lấy công-danh mà hứa-hẹn mình, chứ hà nên bắt chước nhi-nữ ? »

Rồ , với vẻ cương quyết, Đinh sai hơn mười tay nỏ, ngắm vào Liễn mà nhăm-nhăm chực bắn !

Ôi, giây-phút ấy nghiêm-trọng dường bao, nặng nề dường bao ! Cái tình cha con, cái quan-niệm gia-đình bấy giờ chỉ mong-manh còn bằng sợi tóc !

Thấy vậy, hai vua Ngô bắt giác kinh-ngạc trước cái nhẫn tâm ấy của Đinh, đành phải nới tay mà than rằng : « Ta treo con hắn lên, là muốn cho hắn mau phải xuống hàng, thế mà nay hắn tàn-nhẫn như vậy, dầu có giết con hắn đi nữa, phỏng có ích gì ? » (*Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục, Tiền biên*, quyển V, tờ 24).

Lòng dạ sắt đá ấy của Đinh làm cho hai vua Ngô không những không nỡ giết Liễn (3), mà rồi lại còn kéo quân quay về, bỏ lại đằng sau cái may mắn cho Đinh : được co ngay giơ nhàn-hạ mà tu-chỉnh binh-bị, nuôi sức, gây oai...

Nghe hết việc ấy, chúng ta lại sực nhớ đến *Sử-ký* của Tàu cũng chép một chuyện vì nước quên nhà như thế. Ấy là chuyện Hán Cao-tổ (206-193 trước Tây-lịch).

Nguyên Lưu Bang (tên Hán Cao-tổ), trong khi tranh hùng với Sở, bị bên Hạng Vũ bắt cha là Thái-công. Thấy Vũ đặt Thái-công lên trốc thớt, Bang bèn nói mạnh-bạo rằng : « Cha ta cũng như cha ngươi, nếu ngươi cứ cố muốn làm thịt cha ngươi thì nhớ chia cho ta một bát canh nhá ! »

Không ngờ hai nhà khai sáng nghiệp đế Bắc, Nam, lại gặp nhau ở chỗ « liều » ấy.

Còn phê-bình ? Xin nhường quyền các bạn độc-giả yêu-quí.

HOA-BẰNG

---

1) Sông Đỗ-đồng phát nguyên từ cái đầm lớn xã Đàn-viên, huyện (nay đổi làm phủ) Thanh-oai, chảy qua làng Sinh-quả, làng Úc-lý, quanh-co đến xã Thượng-cung huyện Thượng-phúc rồi hợp với Nhuệ-giang.

2) Ở xã Kỳ-bố, huyện Vũ-tiên, phủ Kiến-xương, tỉnh Nam-định.

3) Sau, Đinh Liễn lại về được Hoa-lư.

Một đoạn lịch sử vẻ vang ấy chuyện lý thú và ly kỳ của

Cụ Nguyễn-Hàm-Ninh
Cụ Cao-Bá-Quát
Đức ông Tuy-lý-Vương

Sẽ làm các bạn khoái trá bằng 60 trang văn chương đầy thi vị trong

Đời tài hoa

Một quyển sách rất có giá trị

Giá đặc biệt 0p35

Ở xa gửi bằng tem, thêm 0p06 cước cho : hiệu sách Đông Tây, 195 hàng Bông Hanoi.

MƯỜI HAI SỨ-QUÂN CÁT-CỨ NHỮNG NƠI NÀO ?

Biệt-Lam TRẦN HUY-BÁ

NĂM Ất-tỵ (945), Dương Tam-Kha cướp ngôi nhà Ngô, tự xưng là Bình-vương. Những thổ-hào kiệt-liệt như bọn Kiều Công-Hãn, Lý-Khuê v. v. chia cắt đất-đai, độc-lập từng khu, gọi là sứ-quân, giang-sơn đâu anh-hùng đấy.

Tới năm Canh-tuất (950), Ngô-Xương-Văn mưu cùng chư tướng là Đỗ Cảnh-Thạc và Dương Cát-Lợi đem quân về đánh úp Dương Tam-Kha, song nghĩ tình cậu cháu không nỡ giết đi, bèn giáng làm Trương-dương-công

Ngô Xương-Văn dẹp được Dương Tam-Kha rồi, xưng Nam-tấn-vương, cùng với anh là Ngô Xương-Ngập xưng Thiên-sách vương cùng coi quản việc nước Tới năm Ất-sửu (965), vua Nam lần mất. Con anh là Ngô Xương-Xí lên nối ngôi chú, nhưng thế-lực nhà Ngô bấy giờ đã suy-nhược lắm, không ai chịu phục tùng, nên Ngô Xương-Xí phải lui về đóng giữ đất Bình-kiều (?)

Đất Bố-hải-khẩu (Kỳ-bố, Thái-bình) thì có Trần Lãm tự xưng là Trần-minh-công chiếm giữ (2) (Xin xem bản đồ ở dưới. Những số mục đánh đây là dấu-hiệu để đối-chiếu với bản đồ chứ không phải dấu thứ-tự để chú-giải).

Đất Đỗ-động-giang (thuộc huyện Thanh-oai) thì có Đỗ Cảnh-Thạc chiếm cứ, xưng làm sứ-quân (3).

Đất Đằng-châu (Hưng-yên) thì có Phạm Bạch-Hổ xưng là Phạm Phòng-Ất, chiếm cứ (4).

Đất Hồi-hồ (Cẩm-khê, Sơn-tây) thì có Kiều-Thuận, xưng Kiều Linh-Công, chiếm cứ (5).

Đất Tây-phù-liệt (Thanh-trì, Hà-đông) thì có Nguyễn-Siêu, xưng là Nguyễn Hữu-Công, bàn-cứ (6).

Đất Tế-giang (Văn-giang, Bắc-ninh) thì có Lữ-Đường, xưng là Lữ Tả-Công, nổi làm sứ-quân (7).

Đất Tiên-du (Bắc-ninh) thì có Nguyễn Thủ-Tiệp, xưng Nguyễn Linh-Công, chiếm đóng (8)

Đất Siêu-loại (Thuận-thành) thì có Lý-Khuê xưng là Lý Lãng-Công, chiếm giữ (9).

Đất Đường-lâm (Phúc-thọ, Sơn-tây) thì có Ngô Nhật-Khánh, xưng là Ngô Lãm-Công, chiếm giữ làm sứ-quân (10).

Đất Tam-đái (phủ Vĩnh-tường) thì có Nguyễn-Khoan, xưng Nguyễn Thái-Bình, chiếm giữ làm sứ-quân (11).

Đất Phong-châu (Bạch-hạc) thì có Kiều Công-Hãn, xưng Kiều Tam-Chế, chiếm giữ làm sứ-quân (12).

Trong 12 sứ-quân ấy tranh-giành lẫn nhau, không ai chịu ai, vì thế trong nước rối-loạn.

Khoảng năm bính-ngọ (946) có Đinh Bộ-Lĩnh húy là Hoàn, người ở Hoa-lư (1) (Ninh-bình) là con ông Đinh Công-Trứ, cha mất sớm, theo mẹ về ở quê nhà vì bất bình với chú, nên bỏ quê sang Bộ-hải-khẩu (Thái-bình), đưa Trần Minh-Công. Kịp khi Minh-Công chết, Bộ-Lĩnh đem quân về đóng ở Hoa-lư, chiêu-mộ hào-kiệt, hùng cứ một phương.

Năm Tân-hợi (951), Nam-tấn-vương cùng với Nam-sách-vương đem quân vào đánh không được, đến khi nhà Ngô mất rồi, Đinh Bộ-Lĩnh bèn đem quân vây đánh sứ-quân là Phạm Phòng-Ất, ở Hưng-yên, rồi lại đánh tan được sứ-quân Đỗ Cảnh-Thạc ở Đỗ-động-giang (Thanh-oai). Sau lại dần dần dẹp được các sứ-quân khác. Chỉ có một năm mà trong nước được yên, nên chúng đều tôn gọi là Vạn-thắng-vương.

Đến năm Mậu-thìn (968), Vạn-thắng-vương lên ngôi hoàng-đế tức là Đinh Tiên-hoàng-đế, đổi quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt, đóng đô ở thành Hoa-lư, (Trường-yên, Ninh-bình), làm vua được 10 năm, đến năm Kỷ-mão (979), bị Đỗ-Thích giết. Ngài thọ được 56 tuổi, táng ở trên núi Mã-yên thuộc làng An-trạch, tỉnh Ninh-bình. Lăng ngài có sửa lại, hồi năm 1833.

Đinh-thần bắt được Đỗ-Thích đem làm tội, rồi tôn con thứ ngài là Đinh-Toàn lên nối ngôi, gọi là Vệ-vương. Vệ-vương còn nhỏ, nên quyền binh đều ở cả trong tay Lê-Hoàn. Vì thế, Vệ-vương chỉ làm vua được có 2 năm thì bị Lê-Hoàn bỏ làm Phế-đế.

xem tiếp trang 8

Vient de paraitre

CENT REDACTIONS

AU CERTIFICAT D'ÉTUDES PRIMAIRES COMPLEMENTAIRES INDOCHINOISES

par

TRẦN-HUY-CƠ et **NGUYỄN-HUY-HOÀNG**

Instituteurs

Livre indispensable aux candidats au Certificat d'études

Prix 0$65. Port 009 *Éditions ĐÔNG-TÂY, 195 rue du Coton Hanoi*

TRUYỆN VUA ĐINH TIÊN-HOÀNG

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ sao lục

NĂM ngoái «Hội - đồng tổ-chức hội Trường - yên» (Ninh-bình) có xuất-bản một quyển sách đề là *Hội Trường yên* (in ở nhà in Ngô-tử-Hạ, Hà-nội) «để giúp vào việc tu sửa lăng-tẩm và xây nhà công - quán Trường-yên» Trong sách có đăng một bài *Đinh Tiên-hoàng diễn-ca* (trang 16-25) và có nói rằng bài diễn ca ấy «hội - đồng mới sưu-tầm được bởi một cố - lão ở Trường-yên, năm nay là năm 1941) đã ngoại 80 tuổi đọc lại mà biên ra. Tuy cũng có chữ không rõ nghĩa, không hợp vần, và nhời văn hơi thực-thà, kém điển-nhã, nhưng đó là một áng cổ-văn truyền tụng từ xưa, có thể coi như thơ Mân-Phong đời Chu và điệu Nhạc-Phủ đời Hán, nên cứ theo y nguyên-văn sao-lục, không dam thêm bớt cho được tồn cổ».

Xét ra, có nhiều câu giống với bài chữ nôm chép trong quyển *Thiên-Nam ngữ-lục ngoại-kỷ* (sách viết của Trường Bác-cổ, số AB 478, tờ 58a-68b). Nhưng bài quốc-ngữ của *Hội Trường-yên* chỉ có 270 câu, mà bài chữ nôm của Trường Bác-cổ có những 634 câu (chưa kể những câu sấm và những nhời dẫn bằng chữ nho hay chữ nôm).

Nay nhân ngày hội Trường-yên chúng tôi sao lại quyển *Thiên nam ngữ-lục* cho thật đủ và chú-dẫn các điển - tích về sử nước nhà, để kỷ-niệm một bậc « Vạn-thắng vương» đã có công dẹp yên trong nước, dựng phép trong triều và giữ được thể-thống một nước tự-trị.

Nhời dẫn. — (nửa trên bằng chữ nôm, nửa dưới bằng chữ nho.)

Tiệp - lục chép rằng vua Đinh Tiên-hoàng (968-979) là con vua Đinh-công - Trứ (chép theo nguyên-văn) họ nhớn đất Đại-hoàng, Hoa - lư, nay là phủ Trường-yên : cờ lau mở sơn-động, kẻ thôn-đồng bày uy-nghi thiên-tử ; rồng vàng nổi bến Đàm gia, đứng thúc-phụ sợ triệu-trẫm đế-vương.

I. — Đinh-công-Trứ khấn giời sinh Thánh

Trần-ai khôn kể biết thay,
Đất lành Gia-viễn giời rày giáng sinh.
Tên là Bộ-Lĩnh thông-minh
Cha xưa thứ-sử nhậm thành Hoan-châu.
Là Đinh-công-Trứ thuở xưa,
Đế-vương trưng dấy, giời đà giáng sinh.
Đinh-công thuở nhậm Hoan-thành.
Biết một hiền-lành, chẳng chút gian-tham.
Thấy đời loạn-lạc bắc nam (1),
Những kẻ ngu-phàm, chẳng kể hiền-minh.
Thuở nào cứu được thương-sinh.
Tá-tài thiên-lận sở-danh bình-thường.
Đêm đêm từng dậy đốt hương,
Nguyện giời sinh thánh, cứu phương dân này :
« Tôi dầu có phúc mai ngày,
« Nguyện cùng thiên-địa, chớ riêng chi là.
« Tôi dầu ít chính nhiều tà,
« Nguyện nương sức khác để ra trị đời. »

II. — Vợ thấy mộng lạ đẻ con giai

Phu-nhân vừa thuở canh hai,
Mộng thấy một người cao cả trượng-phu.
Cong tay cầm cái tỉ-phủ,
Đến khiến mày-mò xin làm mẹ con (2).
Nàng từ sực thức trướng loan.
Lấy chiêm-bao ấy mới toan cùng chồng.
Đinh-công nghe biết mừng long,
Càng tu đức trước để phòng thân sau.
Phu-nhân từ động thai-bào,
Kỳ kể mong hầu mười tháng sinh ra.
Được một nam-tử bằng hoa,
Đinh-công mừng-rỡ, hòa nhà đưỡng nuôi.

III. Đinh-công-Trứ từ trần

Hay đâu tuần vận ở giời,
Vậy nên ách nước bời-bời can-qua.
Phải thằng Công-Tiễn gian-tà,
Đinh-công từ chức, về nhà Hoa-lư.
Con còn trứng nước ngây-thơ,
Đặt tên Bộ-Lĩnh để chờ nối tông.
Ai ngờ vận cả Đinh-công,
Đã đời phút hóa giấc nồng Trang Thu
Nàng từ góa bụa bơ-vơ,
Quan thanh nhà khó, con thơ sầy chồng
Hỏa thêm binh-cách chiến-phong
Cửa nhà đói kém, hầu mong cậy gì ?
Làm nghề buôn-bán kể quê,
Nuôi con cả nhớn, dạy nghề làm ăn.

IV. — Đinh-bộ-Lĩnh nhớn lên không theo nhời mẹ dạy

Ngô-vương dẹp được xa gần,
Giết thằng Công-Tiễn, cứu dân thời loạn.
Mẹ con mừng được ở an,
Muôn dân đều khỏi lầm than từ rày
Những màng lần-lữa tháng ngày,
Bộ-Lĩnh tuổi rày đã đến mười hai.
Thanh-cao tính-khí khác người,
Bàn-bạc sự đời mấy kẻ trượng-phu.
Cửa nhà chút chẳng đoái lo,
Sự bé hồ-đồ, sự cả hẳn-hoi.
Việc vàn chẳng có thông coi,
Những lăm ra đời mà lập công danh.
Rằng người đã vả giời sinh,
Phú qui đã đành, sang trọng đã chia.
Lọ là sắn-sóc làm chi ?
Nên thì xẻ lấy, nên thì nở-nang.
Lững-lờ dại chợ đến làng,
Đánh đàn đánh đỗ cùng phường chăn trâu.
Mẹ thương nuôi nấng bấy lâu,
Đói no chẳng quản, cháo rau chẳng hiềm.

V. — Đinh-bộ-Lĩnh cùng lũ trẻ chăn trâu tập làm nghi-vệ thiên-tử

V. — Đông-gia có một láng-điềng.
Thấy chồi bẹn mới dỗ khuyên rằng vầy,

Ngồi dưng cũng hưởng công nhau,
Chăn trâu qua (3) sẽ tính ngày bả công.
Sự may hẳn khéo xui lòng,
Ngày những ra đồng cùng trẻ chăn trâu.
Quay cùng phụ cận đánh nhau,
Bạo âu như sói, mạnh âu như hùm.
Một mình chịu trăm chịu nghìn,
Tiên binh cầm gậy như tên xông vào
Đuổi khua chúng rạt như bèo.
Chúng hãi chúng đều bầu làm đàn anh.
Họp nhau những trẻ tênh-tênh,
Nhỏ làm quân-quốc, nhớn tranh tước quyền.
Bốn người cùng nghĩ có quân :
Nguyen-Bạc, Đinh-Điền, Trịnh-Tú, Lưu-Cơ.
Toan nhau nói sự mở đồ :
« Tập-tành nhớn dạy thì vừa chúng ta.
« Giời cho làm chủ quốc-gia,
« Quay trong tập sau dễ hòa trị dân ».
Hoa-lư đạm biết mấy lần,
Lau làm dài-các, công ngăn lũy-thành.
Đặt làm có cơ, có doanh,
Có quân, có vệ, có thành, có ti.
Trên làm bảo điện uy-nghi,
Trong có đan-trì, ngoài có nghi-môn.
Triều-đình đặt nhưng vệ quan,
Tả-ban Bạc, Điền, hữu-ban Tú, Cơ.
Cùng nhau liệu-tượng toan lo,
Làm dù bằng non, làm cờ bằng lau.
Trí ra tự thuật chước mau,
Tùy nhau giao thu, đứng nầu làm ngai.
Quỳ cho Bộ-Lĩnh lên ngồi,
Giong ba tròng miệng, dăng mười chiếng tay.
Những trẻ phụ-cận đó đây,
Làng nao cơ ấy đong vay đoi bên.
Hễ nghe ứng miệng dọng lên,
Hò reo ba tiếng, dậy miền Hoa-lư.
Thiên-tử ngự vệ nghiêm như,
Đùn-đùn mây họp, ù-ù gió ran.
Rước lấy Bộ-Lĩnh lên đền,
Bài ban nhã vệ, đôi bên khấu đầu.
Tung hô ba tiếng quỳ tâu :
Vua muôn muôn tuổi, sống lâu trùng-trùng ! » (4).

(Trích ở quyển *Thiên-nam ngữ-lục ngoại kỷ* sách viết bằng chữ nôm của trường Bác-cổ, số A B 478, tờ 58b-60b) *còn nữa*

1) Sao đã loạn-lạc như thế, mà Tàu lại để yên ? Tưởng nên chép lại đoạn sử nhà Ngô (939-965) theo sách Tàu để độc-giả biết đại-khái cai tình-hình nước ta hồi bấy giờ. Quyển *Việt kiệu thư* (sách viết của Trường Bác-cổ, số 1731, quyển 4, tờ 19a-20a, hiện chưa ai dịch ra quốc-văn) chép «nhà Hậu-Tấn, Cao-tổ Vô-đế, năm Thiên-phúc thứ ba (938) tướng cũ của Dương-đình-Nghệ (có chỗ chép là Dương-diên-Nghệ là Ngô-Quyền tự Ái-châu cử binh đánh Kiều-công-Tiện (có chỗ chép là Hiệu-công-Tiễn) ở Giao-châu. Tiện sai sứ mang của cầu cứu với nhà Nam-Hán ; vua Nam-Hán là Lưu-Nham sai con là Vạn-vương Hoằng-Thao (phong làm Giao-vương) đem quân đi cứu. Vua nhà Hán tự làm tướng đóng đồn ở cửa bể để giúp, nhân hỏi kế Sùng-Văn. Văn sai Tiêu-Ích thưa rằng : «Nay mưa dầm nhiều tuần, đường bể hiểm xa ; Ngô Quyền là người kiệt-hiệt, chưa có thể khinh, quân nhớn nên tri-trọng dùng nhiều nhưng-đạo, rồi hẳng tiến». Vua nhà Hán không nghe, sai Hoằng-Thao đem chiến-hạm tự Đằng-giang kíp đến Giao-châu. Lúc ấy Quyền đã giết Công-Tiện, giữ Giao-châu, dẫn binh đón đánh ở cửa bể, chôn nhiều cọc nhớn đầu bịt sắt, sai thuyền nhẹ nhân nước triều khêu đánh, giả cách trốn : phút chốc nước triều xuống, thuyền nhà Hán đều mắc cọc sắt, giở lại không được, quân nhà Hán thua, quan quân chìm đắm quá nửa, Hoằng-Thao chết, vua nhà Hán thương khóc, thu dư-chúng giở về. Năm Hiển-đức thứ nhất nhà Hậu-chu (944) Tĩnh-hải tiết-độ-sứ là Ngô Quyền chết. Vua nhà Hán tự khi Hoằng-Thao đi đánh bị chết, đành để Quyền làm vua, không sang đánh. Quyền nhân thế giữ Giao-châu được lâu. Khi Quyền chết, con là Xương-Ngập (951-954) lên ngôi (đoạn này sử ta chép hơi khác). Xương-Ngập chết, em là Xương-Văn (951-965) xin mệnh nhà Nam-Hán. Vua nhà Hán là Thạnh phong Xương-Văn làm Tĩnh hải tiết-độ-sứ, kiêm An-nam đô-hộ. Sau Xương-Văn chết, lũ tham-mưu là Lã-xử-Bình (có chỗ chép là Ngô-xử-Bình, v.v.) Phong-châu thứ-sử là Kiều-tri-Hộ, Võ-ninh-châu thứ-sử là Dương-Huy, nha-tướng là Đỗ-cảnh-Thạc tranh nhau lên ngôi, trong quản mười hai châu nổi loạn, dân ở bộ kêu-ca họp-tập, đấy làm giặc cướp, để đánh Giao-châu. Trước kia Dương đình-Nghệ lấy nha-tướng là Đinh công-Trứ quyền Hoan châu thứ sử, kiêm Ngự phiên đô đốc, sinh con là Bộ Lĩnh. Công-Trứ chết, Bộ Lĩnh nối nghiệp, sinh con là Liễn. Bộ-Lĩnh cùng Liễn đem quân đánh lũ Xử-Bình : đảng giặc tan vỡ, trong cõi yên, dân ở bộ nhớ công đức, bèn tôn Bộ-Lĩnh làm Giao châu súy, tự gọi là Đại thắng-vương, đặt Liễn làm tiết độ sứ, vua nhà Nam Hán là Chương cũng nhân thế mà lấy chức tiết-độ-sứ trao cho Liễn.

2) *Đại-Việt sử-ký tiền-biên* (bản-kỷ, quyển 1, tờ 1 a) cũng chép « mẹ vua Đinh Tiên-Hoàng là Đàm-thị thường mộng thấy một kẻ trượng-phu, tay cầm ấn ngọc, muốn thác mình làm con ».

3) Chữ « que » ở đây nghĩa là ta chúng ta. Xét chữ ấy và một vài chữ nữa trong tập *Thiên-Nam ngữ-lục* thì có lẽ tác-giả bài văn này là người đường trong, làm vào cuối đời nhà Lê.

4) *Việt-sử lược* (nguyên bản Tứ khố toàn-thư, quyển 1, tờ 16 a) chép « Tiên-vương lĩnh mọi bộ, họ Đinh, người động Hoa-lư, lúc bé bỏ côi cha, cùng mẹ ở bên sơn-thần-từ, ngoài cửa có núi, trên lá bụi sen vết ốc sên bò thành chữ « thiên-tử ». Vua Tiên-hoàng lúc còn bé, được những trẻ chăn trâu ở đồng núi tôn làm trưởng, lấy lễ vua tôi thờ, cùng nhau đùa bỡn, giao tay làm kiệu để rước vua, lại lấy hoa lau làm tiền-đạo, bên tả bên hữu đưa, hình như thiên-tử đội-trượng. Ngày thường mọi đứa trẻ cùng đi kiếm củi, để cung thuế-dịch ; chiều về với mẹ mẹ thấy thế mừng, mổ lợn để tiết. Những người gia-ca ở trong làng đều bảo nhau rằng : « Đứa bé này khí-vũ chẳng phải thường, hẳn có thể giúp đời yên dân, lũ ta nếu chẳng sớm phụ, ngày khác ăn-năn thì muộn », bèn đem tử-đệ đi theo... » *Đại-Việt sử-ký toàn thư* (quyển 1, tờ 1 a-b) và *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục* (chính biên, quyển 1, tờ 1 b) chép hơi khác một chút.

Ứng-hòa
NHUYỄN-VĂN-TỐ *sao lục*

Mười hai sứ-quân cát-cứ những nơi nào?

(Tiếp theo trang 5)

Bản đồ trung-châu xứ Bắc kỳ thuộc đời 12 sứ quân (945-968)

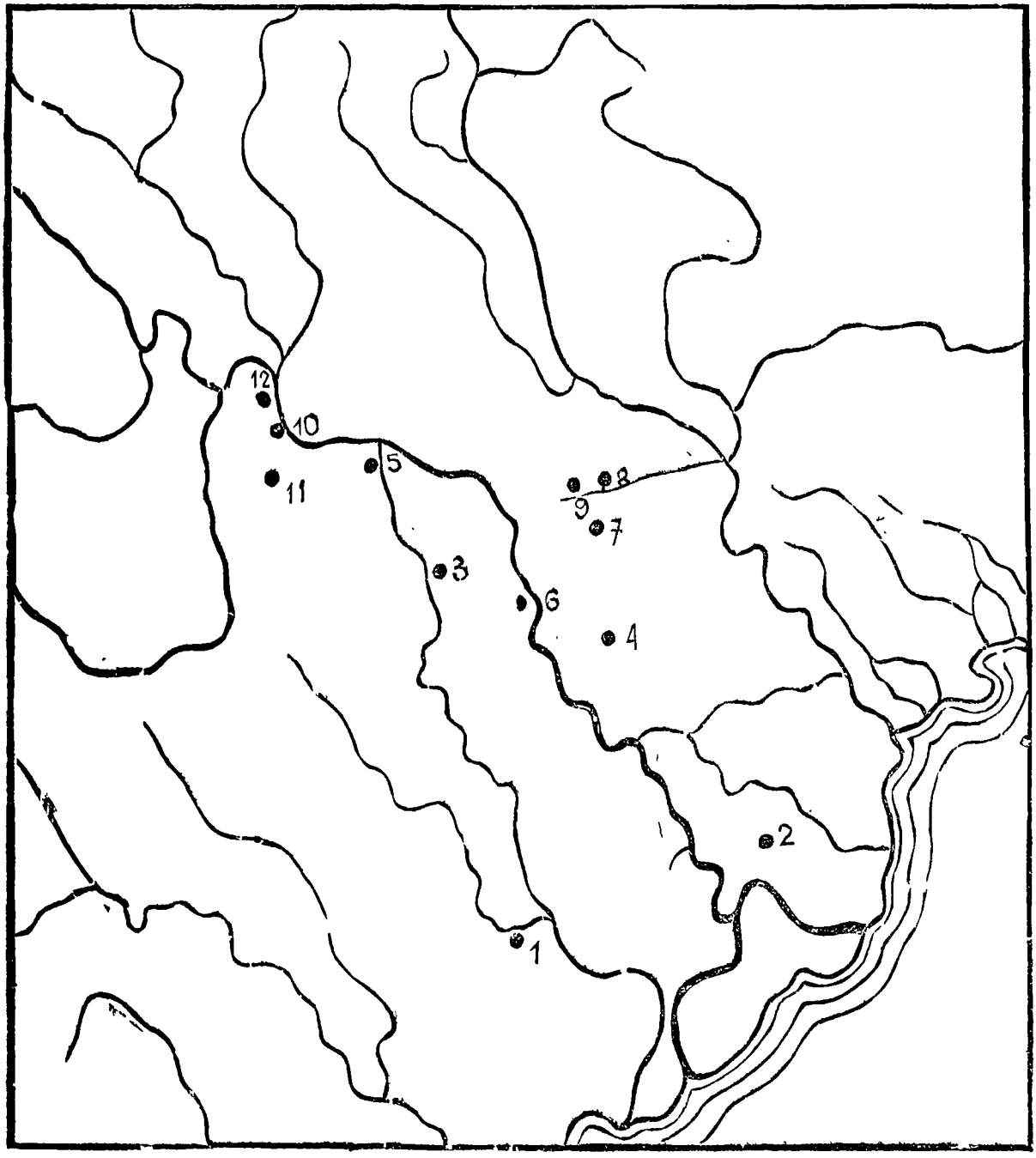

LỜI CHÚA

1/ Hoa-lư (Ninh bình)
2/ Kỳ-bố (Thái-bình)
3/ Đỗ-động-Giang (Thanh-oai)
4/ Đằng-châu (Hưng-yên)
Hồi-hồ (Cẩm-khê)
6/ Tây-phù-liệt (Thanh-Trì)
7/ Tế-giang (Văn-giang)
8/ Tiên-du
9/ Siêu-loại
10/ Đường-lâm (Phúc-thọ)
11/ Tam-đái (Vĩnh-tường)
12) Phong-châu (Bạch-hạc)

Biệt-lam TRẦN HUY-BÁ

TỪ BINH CHẾ ĐẾN HÌNH PHẠT CỦA NHÀ ĐINH

TIÊN-ĐÀM

Binh-chế

VUA ĐINH - TIÊN - HOÀNG, xuất thân mục đồng, cờ lau mở nước, đã dụng võ mà giá-ngự được các trẻ mục đồng, lại thu-phục được cả anh-hùng hào-kiệt buổi ấy. Cho nên sau khi thày Trần Minh-Công, làm sứ-quân Bố-hải-khẩu, vua đã đánh tan Ngô Nam-Tấn-vương, Ngô Thiên-Sách-vương, rồi sứ quân Phạm Phòng-Ất bị thua ở Đỗ-đồng-giang, phá Nguyễn Thủ-Tiệp ở Tiên-du, đánh bại các sứ-quân khác, xưng mình là Vạn-thắng-vương.

Sau những võ-công oanh-liệt ấy, nhà vua định đô Hoa-lư, xây cung-điện, chế triều-nghi, giao-thiệp với nhà Tống, đặt hình-pháp, nhưng không quên một việc là chỉnh-đốn quân-ngũ :

Mùa xuân, tháng hai năm Giáp-tuất, niên-hiệu Thái-bình thứ năm (974) định việc chia quân đội trong nước làm mười đạo, chỉ-huy là quan Thập-đạo tướng-quân : Mỗi đạo có 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người (1). Theo phép này, quân-đội nếu đều tựu ngũ cả, thì số quân có đến 1.000.000 người.

Nhưng, bằng số quân ấy mà phải dùng cả, thì đến mấy vạn người phải lao - phiền. Một nước như nước ta lấy gì cung-ứng cho đủ ? Tất thời ấy, cách « ngụ binh ư nông » chừng đã có : lúc hữu-sự thì mộ ra, khi vô-sự lại cho lui về điền dã, nên số quân tuy nhiều, nhưng chỉ gọi ra khi hữu-sự thôi.

Đến mùa xuân, năm Ất-hợi, niên-hiệu Thái-bình thứ sáu (975), lại định cả cách ăn mặc của quân sĩ, người nào cũng có áo giáp, mũ bình-đính để phân-biệt.

Cách tổ-chức của nhà Đinh, tuy trong thời vua Đinh Tiên-Hoàng tại vị (968 đến 979) không thấy sử chép có sự đánh dẹp gì to-tát phải huy-động đến đại-binh, nhưng rất lợi cho sự chống cự với nạn ngoại xâm sau này.

Thì ngay khi Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn (2) được cái duyên « hoàng bào gia thân » (3) đã nhờ được đạo binh tinh nhuệ ấy mà phá tan quân nhà Tống dưới quyền chỉ-huy của Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng ở những trận Tây-kết, Bạch-đằng, làm cho « Thiên triều » không còn dám dòm ngó phương Nam nữa.

Vì thế, các vua nhà Tiền-Lê, Lý Trần sau này đều chú trọng việc võ để đi đến những việc phá Khâm-Liêm dưới triều Lý, phá quân Nguyên dưới triều Trần. Cho hay một nước mạnh không phải ở chính-trị mà lại cần phải có sức mạnh về quân-đội nữa.

Một thứ hình-phạt ghê - gớm !

Trong núi đá thuộc địa-phận làng Yên-hạ, huyện Gia-viễn, tỉnh Ninh-bình ngày nay có một nơi thắng-cảnh, gọi là động Am-tiên, một nơi thờ Phật rất u-tĩnh. Khách du qua viếng cảnh Hoa-lư không khỏi không đến Am-tiên, nhưng không ai ngờ Am-tiên khi xưa là một chỗ ngục thất của nhà Đinh.

Theo sử (1) chép : sau khi bình định các sứ-quân, Vạn - thắng-vương lên ngôi Hoàng-đế, đặt tên nước là Đại-cồ-việt, đóng đô ở Hoa-lư.

Năm Mậu-thìn (968), vì trong nước sau hồi loạn-lạc, trộm cướp còn nhiều, nhà vua sai lập một nơi ngục ở trong hang núi làng Yên-hạ rồi sai nhốt hổ báo vào, hễ kẻ nào phạm tội nặng thì quăng vào đấy cho mãnh thú ăn thịt.

Tương truyền (2) : những đầu lâu, hài-cốt lâu ngày chất đống trong hang núi. Hết đời Đinh, thứ hình-phạt ghê-gớm ấy tuy đã bỏ thế mà những oan hồn, oán quỉ vẫn còn ! Những người tiều phu qua đấy thường nghe thấy tiếng người than khóc, hồ thét, báo gầm ai cũng kinh hồn táng đởm.

Mãi đến đời Lý, vị cao tăng Nguyễn Minh-Không (3) pháp thuật cao cường, một hôm, vào thăm hang, tụng kinh thuyết-pháp, làm cho ma quỉ mất tích. Thế rồi ngài xây bệ thờ Phật, cứ tuần, rằm, mồng một, lại cho đồ-đệ vào hang tụng kinh cho oan hồn siêu-thoát, dần dần những dân-cư ở đấy cũng vào hang lễ bái.

Xét ra, hình-phạt dùng ác thú không phải chỉ đời nhà Đinh mới có. Gần đây, ở ta cũng còn dùng voi để xử những người đàn-bà độc-ác, lăng-loàn hay dâm - loạn. Khi hành hình, người ấy bị voi giẫm chết, hay là tung lên cao bằng vòi mà xé ra. Cho nên ở dân-gian còn những câu : *« voi giày,*

Xem tiếp trang 16

Sử-thần đối với nhà Đinh thế nào ?

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

TRONG quyển *Đại-nam quốc-sử diễn-ca*, ở phần chữ nho (bản Tự-đức năm 1870 24b) có một đoạn nói về vua Đinh Tiên-Hoàng (968-979) « bình được mười hai sứ-quân, lên ngôi hoàng đế, đóng đô ở Trường-yên (Ninh-bình), chế triều nghi, đặt trăm quan, phép tắc gần đủ, chính thống của nước ta bắt đầu từ đấy. Tiếc rằng trí-dũng có thừa, mà học vấn không đủ : bọn Ngô cảnh-Chân *Đại-việt sử-ký toàn thư*, bản kỷ quyển 1, tờ 3b, và *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục*, chính biên, quyển 1, tờ 4 b, đều chép là Ngô Chân-Lưu). Đặng Huyền-Quang là dòng thày chùa mà cũng hàng giai phẩm ! Năm hoàng-hậu, đôi con đích đạo vợ chồng cha con còn thiếu. Đặt vạc, nuôi hổ, việc hình sao mà dữ vậy ? Ăn yến đêm đến nỗi say nằm ra đấy, chí sao hoang thế ? Chốn trùng-môn không sửa, để mắc nạn Đỗ-Thích ! »

Những nhời phê phán ấy đều dựa vào nhời sử-thần đời xưa, như Lê văn-Hưu (về đời Trần Thái-Tôn, 1225-1258). Ngô Sĩ-Liên (về đời Lê Thái-Tôn, Lê Nhân-Tôn 1533-1459), Nguyễn Nghiêm (về đời Lê mạt, 1729-1786), v.v.

Lê Văn-Hưu nói rằng : « Đinh Tiên-Hoàng lấy tài-minh hơn người, dũng lược hơn đời, đương lúc nước Việt ta không có chủ, mọi kẻ hùng sát-cứ, nhất cử mà mười hai sứ quân phục cả, mở nước dựng đô, đổi niên-hiệu, xưng hoàng-đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đủ : đó là ý giời vì nước Việt ta, lại sinh ra thánh triết, để nối quốc thống » (*Đại-việt sử-ký tiền biên*, bản kỷ, quyển 1, tờ 2b ; *Đại-việt sử-ký toàn-thư* bản kỷ, quyển 1, tờ 2b-3a).

Ngô Sĩ-Liên nói rằng : « Nghiệp đế-vương dấy lên, chưa có ai là chẳng gốc ở giời, song đứng thánh-nhân chẳng dựa vào thuyết mệnh giời, chỉ tự mình làm hết việc đời. Việc đã xong, càng phải lo nghĩ để dự-phòng : sửa lễ nhạc hình-chính để phòng nhân-tâm, đặt chốn trùng-môn canh gác để ngăn-ngừa bạo khách, vì lòng dục người ta không biết thế nào là hết, thói đời không biết đâu là bờ : chẳng cái gì là chẳng phải dự-phòng ; lo xa về sau phải thế, để mưu cho cháu cũng phải thế. Cho nên Tiên-hoàng chết chẳng lành, vì việc đời làm chửa trọn, không phải mệnh giời không giúp » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản-kỷ, quyển 1, tờ 6 b-7 a).

Về việc vua Tiên-hoàng lập Hạng-lang làm thái-tử, Ngô-sĩ-Liên bàn rằng : « Nối đời dùng con cả là phép thường muôn đời ; nếu trái phép ấy, tất sinh ra loạn. Thỉnh-thoảng nhân đời loạn, lập thái-tử thì trước hết dùng người có công. Hoặc con trưởng có lỗi ác thì bỏ, rồi mới lập con thứ. Đó là xử lúc biến mà hợp nhẽ phải : người đời xưa đều đã làm như thế. Nam-Việt vương Liễn là con trưởng Tiên-hoàng, và lại có công ; chưa nghe có tội lỗi gì, mà Tiên-hoàng yêu con nhỏ, quên con trưởng, tưởng thế là tỏ tình yêu-dấu, chứ biết đâu rồi hại đến mình ; còn Liễn lại nhẫn-tâm đến nỗi giết em, thế là thiên-luân tiệt diệt rồi : vạ ấy đến mình, lây cả đến cha, há chẳng dữ lắm thay ! Nếu không thế thì sự đại-ác của Đỗ-Thích bởi đâu mà nảy mầm ra để cho hợp nhời sấm ? » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản-kỷ, quyển 1, tờ 5 a-6 b).

Nguyễn-Nghiêm nói rằng : « Xét Tiên-hoàng lập Hạng-Lang, trước lúc ấy động đất, sau lúc ấy mưa đá hạn hán : giời đã bảo cho người ta rõ-ràng, thế mà khinh-xuất, chẳng lo toan, chẳng sớm biết ; muốn không mất, có được đâu ? » (*Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục, chính biên*, quyển 1 tờ 7 b).

Về việc vua Tiên-hoàng lập năm hoàng-hậu, Lê-văn-Hưu nói rằng : « Giời đất đều che-chở, mặt giời mặt giăng đều soi sáng, cho nên sinh thành muôn vật, nuôi nấng mọi loài, cũng như ngôi hoàng-hậu sánh với vai thần-cực, cho nên làm nêu gióng-giả trong cung mà cảm hóa được thiên-hạ. Tự xưa chỉ lập một người để chủ

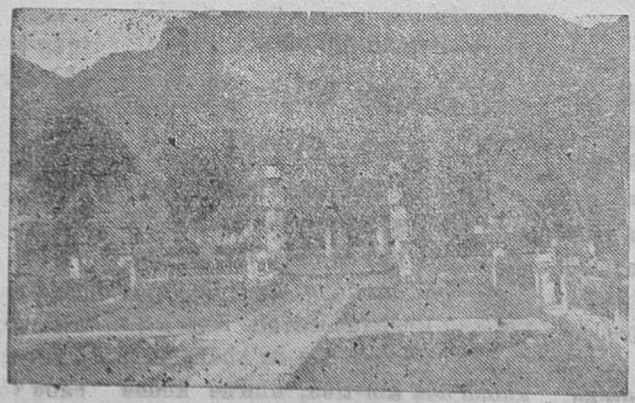

Cổng Đền vua Đinh Tiên Hoàng

Thống chế PÉTAIN đã nói:

« Các người nên hợp quần xung-quanh mình bản-chức để mà thắt chặt một đồng tâm với các đoàn cựu-chiến binh đã lập và còn phải làm cho bọn do-dự theo chúng ta, đánh tan mọi sự trở-lực và kết liên, thực bụng yêu nhau trong giang-sơn nước Pháp mới, thì mới có thể thành công cách-mệnh ».

nội-trị, chưa nghe thấy dựng đến năm hoàng-hậu bao giờ. Tiên-hoàng là người không xét cổ-học, mà bấy-tôi bấy giờ lại không có ai giúp chính, đến nỗi say dâm tình riêng, lập năm hoàng-hậu ngang nhau. Đến đời sau : Lê (980-1009), Lí (1009-1225) hai nhà, cũng nhiều vua bắt chước, bởi Tiên-hoàng gây ra mối loạn » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản kỷ, quyển 1, tờ 3 b).

Xem bấy nhiêu nhời bàn, đủ biết ngày xưa các nhà sử-thần chỉ phê-phán theo thuyết nho-giáo, chưa ai biết lấy con mắt nhà sử-học, chủ ở khách-quan, để xem, xét sự-nghiệp của một bậc đế-vương tài-giỏi hơn đời.

Con bà ho

Nhất là HO GÀ

Thuốc ho gia đình

Tổng phát hành

Nhà thuốc Tuệ-Tĩnh

55, rue Auvergue VINH

Vua Tự-đức (1848-1883) cũng dựa vào luân-lý mà nói rằng : « Thiên-đạo cho phúc người khiêm-tốn, nhân-đạo răn sự tự khoe. Đinh Tiên-hoàng là người bất-học vô-thuật, chuyên dùng sự kiêu-mãnh, đến nỗi cha con chẳng được chết toàn tính-mệnh : mới được hai đời mà đã mất ! Nhân với bạo : hai đường khác nhau, có thể làm gương sáng. Đinh Tiên-hoàng xưng hiệu là « Vạn thắng », cùng với Tần Thủy-hoàng mong làm vua « Vạn thế », cũng cùng một dấu cũ, đi theo một vết xe. Thương thay !» (*Khâm-định Việt sử thông-giám cương-mục*, chính-biên, quyển 1, tờ 2 b).

Đó là nhời vua phê, không phải là nhời người làm sử. Nhưng chính người làm sử cũng không chép kỹ đến phép dẹp loạn, cách tổ-chức của vua Đinh Tiên-hoàng. Hồi bấy giờ (năm 965-968) nam bắc phân-vân, các bộ sứ-quân đều xưng hùng-trưởng, chiếm giữ đất cõi ! vua Tiên-hoàng cùng con cả là Đinh-Lễ làm thế nào mà dẹp yên ? khi dẹp xong, cai-trị ra làm sao ? chia nước làm mười đạo là những đạo nào ? đặt quân-lữ ở những đâu ? giao-thiệp với nước ngoài ra thế nào ? có thật đã bắt đầu đúc tiền « Thái-bình » (970-979) là tiền đồng cổ nhất của nước Nam không ? Bấy nhiêu câu không thấy nhà làm sử nào nghiên-cứu tường-tận, như nghiên-cứu việc lập hoàng hậu hay lập thái tử. Sự khuyết-điểm đó có lẽ tại sử liệu, nhưng về phương-diện phê-phán, — là phương-diện mà chúng tôi xét riêng trong bài này, — có lẽ là tại người ta thường cho sử-học với luân-lý đi đôi với nhau.

Ứng-hòe

NGUYỄN-VĂN-TỐ

Cùng các bạn đọc

Vì kỳ báo này là số *chuyên-san về vua Đinh Tiên-hoàng*, nên các bài khác ngoài phạm-vi nó đều phải gác lại số tới.

Trong số này, cũng như những số chuyên san khác, chúng tôi chỉ đứng về mặt nhặt lượm sử-liệu, xin các bạn miễn thứ cho một hai chỗ « trùng-kiến » nhỏ và đừng ép phải nhất trí trong một vài điểm lặt vặt. Cảm tạ. T. T.

Các bạn cầu may !

bỏ 1 đồng

mua vé số

Đông-Pháp

biết đâu không trúng số độc đắc 10 vạn

Nhà in Mai Lĩnh Hanoi xuất bản

Việt nam văn học

Quyển I

Lý triều văn học

Đã in xong giá 0$80

Đón coi :

Phê-bình «*Tội và thương*» của Lan-Khai. Kiều-Thanh-Quế vi

Y nghĩa ba chữ quốc - hiệu

ĐẠI CỒ VIỆT

HOA-BẰNG

HỒI Novembre - Décembre 1941, trong cuộc trưng-bày lịch-sử trên nhà Bảo-tàng Maurice Long ở khu Hội-chợ Hà-nội do chính-phủ tổ-chức, chắc ai cũng phải để ý đến bức bản đồ nước Đại Cồ-Việt hồi thế-kỷ thứ mười.

Một cái vinh - dự : sánh bức bản đồ Đại-cồ-Việt ấy với bức bản đồ hiện-thời, tất ai cũng phải cảm-động trước cái công gây-dựng đất nước, mở-mang bờ-cõi của tổ-tiên. Trong vòng mười thế-kỷ nay, mỗi tấc đất mở rộng là một dấu-vết huyết hãn của tiền-nhân còn in lại.

Như các bạn đã thấy, trong bức bản đồ in ở giữa hai trang báo đây, ba chữ «Đại - cồ - Việt » ấy có thể tiêu biểu được một cái tinh-thần mạnh-mẽ, thống-nhất, đồ-sộ, hùng - tráng nhưng lại dường như ngầm chứa một ý-nghĩa mầu-nhiệm, sâu-sắc, khó hiểu.

Chắc cũng như tôi, các bạn trẻ muốn biết rõ nghĩa ba chữ quốc-hiệu kỳ-quặc ấy ?

.·.

Không nên lầm *quốc - hiệu* với *hoàng-hiệu*. Quốc-hiệu là cái danh hiệu đại-biểu cho một nước khác với họ nhà vua của từng triều-đại một. Còn hoàng-hiệu chỉ có nghĩa là hiệu những năm trị vì của từng ông vua.

Đinh, Lê, Lý, Trần là họ của các triều-đại.

Cảnh - hưng, Chiêu - thống là niên-hiệu hai vua hồi cuối Lê Trung-hưng.

Gia-long, Minh-mạng, Thiệu-trị, là hoàng-hiệu ba vua đầu triều Nguyễn.

Vạn - xuân, Đại-cồ - Việt, Đại-Nam... mới là những quốc-hiệu của nước ta do mỗi đời vua đặt gọi một khác.

Theo Quốc-sử, nước ta có quốc-hiệu từ đời Hồng bàng. Văn-lang là một tên quốc-hiệu cổ nhất của ta.

Mỗi quốc-hiệu đặt ra tất có ý nghĩa gì gồm chứa ở trong đó. Trong các tên quốc hiệu của ta duy có cái tên Đại- cồ Việt do đời vua Đinh Tiên hoàng đặt ra mà tôi vừa nêu lên ở trên đó là khó hiểu hơn cả. Vậy, nhân nay làm sổ *chuyên-san về vua Đinh Tiên - hoàng*, ta thử cùng nhau thảo - luận cho vỡ lẽ, họa may có thể tìm được ý-nghĩa gì đúng chăng.

Đặt hiệu cho một quốc - gia, cũng như đặt tên cho một cá-nhân, tất người ta ai cũng phải chọn lấy những chữ những tiếng nếu không được hay-ho đẹp-đẽ thì ít ra cũng phải có ý-nghĩa, chứ không mấy khi lại dùng những tiếng vô ý-thức mà đặt làm gì.

Quốc - hiệu Vạn-xuân của vua Tiền Lý Nam-đế (544-543) là có ý mong cho vận nước được trường cửu hàng muôn năm.

Quốc-hiệu Đại Việt của vua Lý Thanh-tông (1054-1072) là có ý mong cho nước Việt được hùng, được lớn.

Còn ba chữ Đại-cồ Việt của vua Đinh Tiên-hoàng ?

Đại là lớn ; *Việt* là nước *Việt-nam* : hai chữ ấy cố nhiên dễ hiểu rồi. Chỉ có chữ *Cồ* là đáng cho ta chú-ý nhất.

Theo bộ *Khang-hi tự-điển* và *Từ-nguyên*, thì chữ «*Cồ*» gồm có mấy nghĩa. Trừ những nghĩa không đẹp như là *sợ-sệt*, là *cái nhìn của chim ó, chim cắt*, còn có mấy nghĩa khả thủ như *vẻ nhìn-ngó*, tên một thứ *binh-khí* như loài cái *kích*. Nếu là chuyên danh-từ, thì là họ Cồ.

.·.

Nếu vua Đinh đã đặt quốc-hiệu bằng ba chữ ấy theo nghĩa Hán-văn thì một là nước Việt có cây cồ (một thứ binh-khí) lớn ; hai là nước Việt nhìn ngó một cách lớn-lao.

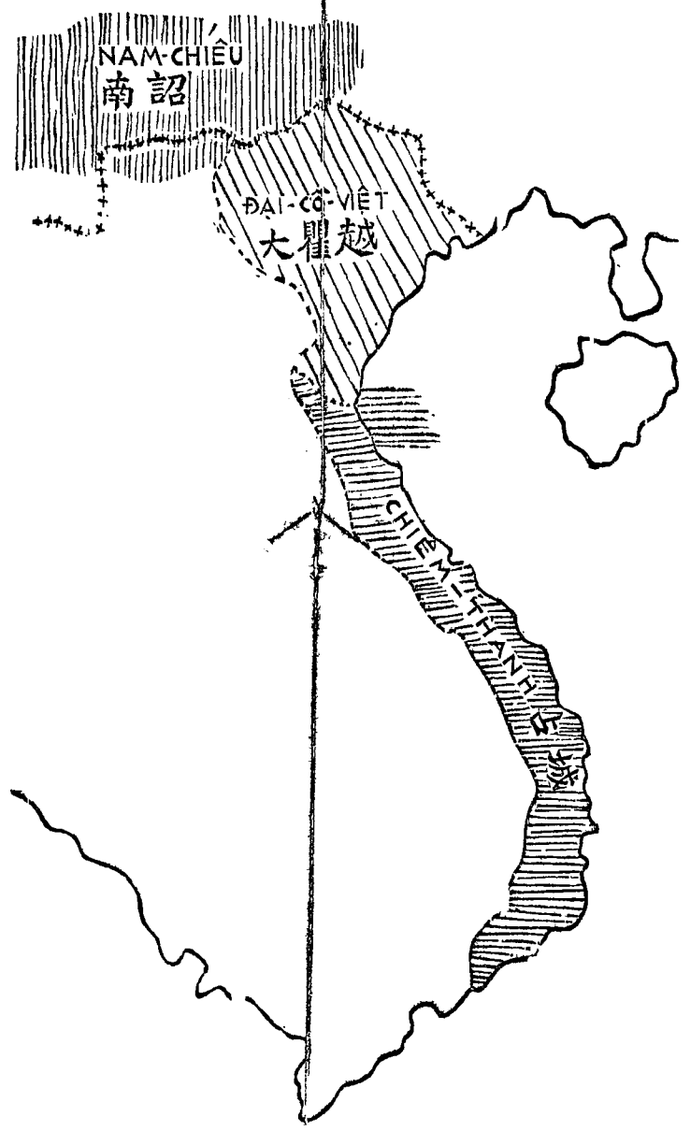

Đến đây, ta cũng nên ngờ chữ « Cồ » ấy có khi là tên chỗ đất ở của một bà trong năm vị hoàng-hậu triều vua Đinh. Vì sử chép : Vua Đinh Tiên-hoàng lập năm bà hoàng-hậu : 1· Đan-gia ; 2· Trinh-minh ; 3· Kiều-quốc ; 4· *Cồ-quốc* ; 5· Ca-ông. Ta nên chú ý đến bà *Cồ-quốc* hoàng-hậu ấy. Biết đâu, vua Đinh không vì quá sủng-ái bà hậu kia, nên mới lấy cái tên chỗ đất bà ở mà đặt kèm vào chữ Việt làm thành một tiếng tập-hợp chuyên danh-từ, rồi đem đặt thêm một chữ « đại » là hình-dung từ lên trên, thành cái quốc-hiệu rất hùng : *Đại Cồ-Việt*. Nếu vậy, thì hai chữ *Cồ - quốc* không phải không có liên-lạc với ba chữ *Đại Cồ-Việt*.

Nhưng theo các sử-gia của ta xưa, thì vua Đinh Tiên-hoàng là người « vô kê cồ học » (1), là « bất học vô thuật » (2), là « võ-lược có thừa mà học văn không đủ » (3), thì chắc đâu ngài đã uyên-thâm hán-học mà tự đặt hoặc sai đặt quốc-hiệu theo nghĩa hán-văn ?

Nếu vậy, chưa biết chừng, ba chữ « *Đại Cồ-Việt* », tiền nhân ta đã đặt theo nghĩa tiếng Nam ?

Đại, ngay bây giờ, người ta cũng vẫn quen hiểu nghĩa nó là to-lớn: cái bồ *đại*, cái nón *đại*, v.v.

Cồ, nghĩa là *sù-sụ, to cồ*.

Việt, nghĩa là nước *Việt-nam*.

Họp ba chữ ấy lại thành một tên quốc-hiệu rất hùng và rất đẹp ; *nước Việt to cồ !*

Khi đặt quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt ấy, biết đâu trong óc vua Đinh không có cái tự hào rằng ta đã tạo được một nước Việt lớn kếch, hoặc có cái hứa - hẹn mong-ước rằng ta sẽ làm cho nước Việt ngày một lớn-lao theo tài-năng và nỗ lực của nhà vua và dân-chúng ?

Xin các bạn đừng vội gạt đi mà gán cho tôi cái tiếng ngụy-biện !

Đã đọc Quốc-sử, chắc ai cũng còn nhớ đức Phùng Hưng, người đã từng lật đổ được cái ghế kinh-lược-sứ của Cao Chính-Bình, đã bẻ gẫy được cái xiềng-xích đô-hộ của nhà Đường thủa trước. Sau khi ngài mất, con là An lên nối ngôi làm Đô-phủ quân, tôn xưng ngài là Bố-Cái đại-vương. Đó vì theo tục người trong châu bấy giờ gọi cha là *bố*, gọi mẹ là *cái* (4).

Người ta đã có thể lấy tiếng nôm làm tôn hiệu một ông vua, thì sao lại không thể lấy tiếng mẹ để làm quốc hiệu một nước ? Điều ấy, tôi tưởng, có thể có được lắm.

Mà ve điều phỏng đoán này có lẽ đúng hơn, vì vua Đinh là một tay quân-nhân xuất thân, đi trận mạc từ thủa hãy còn «đề chỏm», chắc ngài cũng chẳng cần « sôi kinh nấu sử » như những vua ở triều thừa bình. Ngài có thể đặt tên hiệu cho một ba hậu là « Ca-ông », một tiếng hình như vô-nghĩa — vì đã là đàn-bà sao lại gọi là « ông » được ? — thì có thể lắm, ngài rất dễ-dàng đặt quốc-hiệu là Đại Cồ-Việt theo tiếng nôm ta, miễn nó tỏ ra được rằng ba tiếng « Đại Cồ-Việt » có cái tinh-thần võ-dũng, cái khí-phách hùng-tráng, cái tư - thế bất khả xâm-phạm, cái lực-lượng to tát dồi-dào... Thế là đủ, chứ cần gì phải « hoa hòe hoa sói » bằng những tiếng hán-văn vừa kiểu-cách, vừa khó hiểu ?

.·.

Nếu vua Đinh quả đã nghĩ vậy khi đặt quốc-hiệu như thế, thì ba chữ « Đại Cồ Việt » trong bức bản đồ hồi thế-kỷ thứ mười kia thật có nghĩa hay vô cùng và ý-tứ thành-thực vô-cùng !...

Dẫu vậy, đó mới chỉ là những thuyết phỏng - đoán, chúng tôi cần phải đưa ra trước ánh sáng « công-thị » để chất chính cùng các bậc cao-minh trong nước Đại Cồ-Việt này.

HOA-BẰNG

1) Lời của sử-thần Lê văn-Hưu trong *Đại Việt sử-ký*.

2) Lời phê-bình của vua Tự-Đức trong *Khâm định Việt-sử thông-giám cương-mục*,

3) Lời của sử-thần Ngô thời-Sĩ trong *Việt-sử tiêu án*.

4) Tiếng « cái » bây giờ hãy còn ở trong tục-ngữ : « Con dại, *cái* mang ». *Cái* đấy tức là *mẹ* vậy.

VUA ĐINH TIÊN HOÀNG
dưới ngòi bút các thi nhân

Từ vua Tự-Đức đến ông thám-hoa Vũ Phạm-Hàm

PHẠM MẠNH-PHAN viết

VUA Đinh-Tiên-Hoàng (968-979) tên chữ là Bộ-Lĩnh xưa quán làng Đại-hoàng, nay là làng Đại-hữu, huyện Gia-viễn, phủ An-khánh, Ninh-bình.

Ngài là con quan thứ-sử Đinh-Công-Trứ. Dẹp yên các sứ-quân, ngài hiệu là Vạn-thắng-Vương. Sau khi thống nhất được mọi nơi, mới lên ngôi hoàng-đế năm mậu-thìn (968), đóng đô ở Hoa-lư, đặt quốc-hiệu là Đại-cồ Việt.

Ngài có công bình-trị được thiên-hạ, sửa-sang cung-điện và thành-quách, chế triều nghi, định phẩm-trật văn-võ bách quan.

Năm Canh-ngọ (970) ngài đặt niên-hiệu là Thái-bình và đặt năm cung hoàng-hậu.

Cái sự-nghiệp oanh-liệt ấy của vua Đinh về cuối thế-kỷ thứ mười đã được lược kể trong mấy câu ở *Đại-nam quốc-sử diễn ca :*

« Bốn phương thu lại một nhà,
Mười hai sứ tướng điều là quét thanh.
Tràng-an đầu dựng đô-thành,
Cải nguyên là hiệu Thái-bình từ đây,
Nghìn năm cơ-tự mới xây,
Lên ngôi hoàng-đế, đặt bày trăm quan,
Có đường bệ, có y-quan,
Đẳng-ng có biệt, giai-ban có thường... »

Vì dân tri còn trong thời-kỳ sơ khai và đã từng quen sống dưới thời loạn-lạc, nên trong việc cai-trị, nhà vua đã dùng tới những sự trừng-phạt quá nghiêm-khắc !

Vua Đinh đặt ra vạc dầu để dân-gian lấy đó làm răn-sợ và nuôi hổ báo trong sân rồng để hòng thẳng tay trừng-trị những trái-nghịch cùng mình.

◆

Trong *Ngự chế Việt-sử tổng vịnh*, quyển nhất, mục *Đế vương*, vua Tự-đức (1848-1883) đã từng nổi danh văn tự trong các bậc đế-vương, có phê bình sự nghiệp vua Đinh trong 4 câu thơ hán-tự :

Lô trượng tranh phù Vạn-thắng-vương,
Hoa-lư định đỉnh quỳnh phi thường !
Đình trung dưỡng hổ tương thùy phạt ?
Đỗ-thị, Đinh-gia nhật tại bàng !

Bản dịch của bạn Hoa-Bằng :

Cầm cờ lau, người ta tranh giúp vua Vạn-thắng.
Đặt yên vạc Đinh, đóng đô ở Hoa-lư : thật khác thường !
Nuôi cọp trong sân rồng, nhà vua định dùng để trừng-phạt ai ?
Đỗ-Thích và Lê Hoàn ngày ngày vẫn ở bên cạnh, thế mà không biết !

Trong câu thơ cuối, vua Tự-đức có nhắc tới việc gian-thần Đỗ Thích vì muốn mưu mộng đế vương đã dúng tay vào hai vụ đổ máu ghê-tởm và đã đang tay, không luận tình tôi chúa, nỡ hại vua Đinh để đến nỗi sử xanh nghìn năm vẫn ghi lại vết nhơ của quân gian thần tặc tử !

Tục truyền rằng Đỗ-Thích, một hôm, trong khi đang nằm trên cầu, thấy sao rơi vào mồm. Vốn sẵn lòng tham không đáy, muốn tính việc tầy trời, hắn lấy điềm đó làm hay, triệu mình sắp được lên ngôi thiên-tử. Nhân lúc vua Đinh say rượu nằm ngủ ngoài sân trong cung, hắn liền giết ngài luôn với người con cả vua Đinh là Việt-nam-vương Liễn.

Nhưng, trời nào dung kẻ gian thần, nên sau đó ba ngày, Đỗ Thích lại bị Định-quốc-công Nguyễn-Bặc bắt được đem chém để hắn đền-bù lại tội ác đã gây nên.

Còn Lê Hoàn là ai? Là một thượng tướng dưới triều vua Đinh. Sau khi đức vua bị hại, người con nhỏ là Vệ-vương Đinh-Toàn được quần thần tôn lên làm vua. Vì Vệ-vương mới có 6 tuổi, hãy còn ấu-trĩ, nên các quyền-chính đều lọt vào trong tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn.

Lê Hoàn tư thông với Dương thái-hậu, cầm quyền nhiếp chính Nhân có giặc Tống sang xâm-lấn bờ cõi đất nước, các quân sĩ liền tôn Lê Hoàn lên làm vua. Lê Hoàn bèn giáng ấu vương Đinh-Toàn xuống làm Vệ-vương rồi lên ngôi trị vì thiên-hạ, tức là vua Lê-Đại-Hành (980-1005).

Đỗ Thích là tên gian-thần đại nghịch bất đạo, Lê Hoàn là người sẽ dời tộ-vận nhà Đinh, thế mà vua Đinh lúc sinh-thời vẫn tin dùng không biết !

Trong một bài thơ khác, vua Tự-đức đã ngâm vịnh một cách rõ-ràng khúc-triết sự-nghiệp lừng-lẫy của vua Đinh từ lúc thiếu-thời tới khi làm chủ giang sơn đất Việt :

Hoa-Lư đỗng,
Xuất chân vương.
Nhi hi thời,
Dĩ thủ thường :
Quần mục đồng hàm sung «nhương» (1)

Giao thủ vi liễn,
Lô hoa vi kỳ,
Nghiễm nhiên thiên tử chi uy-nghi !
Lý trung phụ lão cộng tôn phụng,
Phong Bái (2) khí-tượng do tại ti.
Thập nhị sứ quân phi cát cứ :
Nghĩa kỳ sở hướng, đô thanh đi.
Vạn thắng vương,
Đại-cồ-Việt,
Hỗn nhất sơn hà tân nhật nguyệt.
Viêm cương chính thống thử triệu thủy.
Viễn mại tiền vương, dữ Tống tỉ.
Vân hà cự thịnh, hoàn cự suy !
Mã thượng thủ, yên năng mã thượng trị !
Hành đa bạo lệ tự di thích.
Sấm văn (3), khuê dốc (4) đồ trương kỳ.

Bản dịch của bạn Hoa-Bằng :

Từ động Hoa-lư, dấy lên một vị chân-chúa
Khi thơ-ấu, chơi đùa với trẻ đã tỏ ra khác thường !
Được bọn trẻ chăn trâu đều tôn trọng :
Vòng tay làm kiệu và lấy bông lau làm cờ.
Nghiễm-nhiên như nghi-vệ thiên tử !
Phụ-lão trong làng đều tôn thờ.
Khí tượng y như Hán Cao-Tổ ở đất Phong Bái.
Mười hai sứ quân cát-cứ địa-phương chỉ nổng cổng thôi !
Vì bóng cờ nghĩa của vua Đinh đi đến đâu thì quét sạch đến đó.
Hiệu là vua Vạn thắng,
Đặt tên nước là Đại-cồ-Việt,
Thống nhất giang sơn, đổi mới theo ngày tháng ;
Chính thống nước ta gây dựng từ đó :
Thật vượt hơn các vua trước và sánh ngang với nhà Tống bên Tàu.
Nhưng vừa thịnh đã vội suy,
Lấy thiên-hạ ở trên mình ngựa, mà không thể trị được thiên-hạ ở trên mình ngựa !
Làm nhiều việc tàn-bạo chỉ tổ vận vào mình,
Chứ câu sấm và điềm ngọc khuê kia chỉ là những chuyện kỳ-quái hão thôi.
(Mục *Giai-sự*, sách trên, quyển 9)

Thật là sự-nghiệp một thời lừng lẫy, mà sao sớm ngửa nghiêng nghiêng ngửa trong khoảng 12 năm trị vì ? Phải chăng vì sự trừng-phạt quá nặng mà dân tình tá-tán, nên lòng trời mới xui khiến Đỗ-Thích gây nên việc chẳng lành ? Phải chăng đức vua vì tây vị đã nỡ tỉnh bỏ con trưởng là Việt-Nam vương Liễn mà lập con thứ là Hạng - Lang làm thái tử, nên lòng người bất phục sinh ra chia-rẽ bè đảng để phân tranh ?

Sự chia rẽ tự đức vua gây nên thì sự thù hằn ghen ghét cũng tự đó mà theo liền. Xử việc nhà đã có điều bất chính, thì tính việc nước chắc cũng có những lẽ bất công : nó là nguồn gốc sự sụp đổ ngai vàng của vua Đinh ?

Nên vua Tự Đức khi ngâm vịnh đã phải than phiền :

«Hành đa bạo lệ tự di thích !»

●

Ngày nay ai tới động Hoa-lư tức là vùng Trường-yên bây giờ, cách tỉnh lỵ Ninh bình 11 cây số, cũng thấy còn di-tích đền-đài nguy nga của vua Đinh đã có công dẹp yên đất nước mà «thu giang sơn vào một mối».

Và trên đỉnh núi Mã-yên ngay trước cửa đền vua Đinh, một ngọn núi đá hình yên ngựa. Chúng ta sẽ thấy lăng đức Vạn - thắng vương ở chính giữa xây dựng từ năm Minh-mệnh hai mươi mốt (1840) và đã được trùng tu lại năm Hàm - nghi nguyên-niên (1885).

Một văn nhân trong làng khoa-cử xưa ông thám hoa Vũ Phạm Hàm có phụng đề Mã-yên sơn lăng :

«Phủ hám hoàng long khóa thạch lượng,
Hoa-lư thành nội tối cao cương.
Bán không yên vụ trì thiên cổ,
Nhị đế thần linh giá bát hoang.
Kỳ kiếm dư ưng không thảo thạ !
Kim ngân cố chỉ biến tinh sương.
Thánh triều hậu ý siêu tiền triệt :
Đặc kiến phong bi biểu tích vương !»

Bản dịch của ông Thi-Nham :

Dưới sập đá, rồng quanh quất,
Thành Hoa-lư cao ngất ngàn trùng.
Khói mù mù mịt trên không.
Là nơi Nhị Đế vẫy-vùng ngày xưa.
Cờ với kiếm còn trơ cây cỏ !
Nền kim ngân mấy độ tang thương !
Thành triều ân ý khác thường,
Chép vào bia để biểu dương Tiên-triều (5)

Phạm-mạnh-Phan

---

1) Nguyên là chữ «nhượng», đọc hiệp vần.

2) Chỉ Hán cao-Tổ (206 193 trước Tây-lịch) người ở ấp Phong, huyện Bái (nay thuộc Từ-hải-đạo, Giang-tô bên Tàu).

3) Năm Thái-bình thứ năm (974), có câu sấm rằng: «*Đỗ-Thích thi Đinh, Đinh ; Lê-gia xuất thánh minh*». Nghĩa là *Đỗ-Thích giết hai Đinh. Nhà Lê nảy thánh-minh.*

4) Khi vua Đinh tiên-Hoàng còn hàn vi, ngài đánh lưới ở sông Giao-thủy, bắt được hòn ngọc khuê lớn, và vào mũi thuyền, sứt mất một góc hòn ngọc ấy đem về cất vào trong cái giỏ. Đêm đến, từ chỗ để giỏ bắn ra những tia sáng lấp lánh. Sư chùa Giao thủy thấy vậy, trở dậy bồi ngài. Ngài bèn kể lại nguyên ủy và đưa ngọc khuê ấy ra cho sư xem. Sư than rằng: «Bác ngày sau quí hiển hết chỗ nói, chỉ hiềm hưởng phúc không được lâu dài thôi !»

5) Có in trong sách *Hội Trường-yên*, 1941.

Nhà in Mai Lĩnh
Hanoi xuất bản

VIỆT NAM dược học

in làm 12 cuốn

Rất tốt ! Rất tốt

Bình-luận vua Đinh bằng mấy vần thơ

DƯƠNG BÁ-TRẠC

NƯỚC ta lập quốc đến vua Đinh thì qui mô mới thật là chỉnh đốn, cơ sở mới thật là vững vàng. Trước vua Đinh, như Trưng, Mại, Khúc, Lý, Dương, Ngô, tuy thừa thời cách mệnh cũng được một thời gian ngắn ngủi tạm thoát cái xiềng xích vòng nô, nhưng ngọn cờ độc lập vừa dựng lên thì cái nền tự chủ lại sụp xuống. Chỉ từ lúc oai lừng Vạn thắng, vị chính Hoa-lư, cái tên nước Đại-cồ-Việt vang động một cõi trời Nam, có triều-đình tôn-miếu, có võ-tướng văn-quan, có chế độ kỷ cương, có chính hình lễ nhạc, thái-bình nghi vệ, địch thề với « Thiên-triều », nhất thống giang-sơn, ấn vàng không mẻ. Sẵn cái qui mô ấy, nhờ cái cơ sở ấy, mà Lê-Hoàn đuổi được quân Tống, Lý thường Kiệt trường-khu cuốn chiếu được Khâm Liêm, Trần quốc-Tuấn phá được binh Nguyên, Lê-Lợi chống được người Minh, Nguyễn Huệ quét sạch được hai mươi vạn tướng mạnh quân hùng của Tôn Sĩ-Nghị. Hơn một ngàn năm sơn hà Nam đế, phân định rõ ràng cái giới phận thiên thư. Các nhà làm sử trước bàn vua Đinh là một vị vua đầu dựng nước ở nước Nam: không phải là nói ngoa vậy.

Vẻ-vang tên nước Đại-Cồ-Việt,
Dựng thành nước ấy là vua Đinh.
Vua Đinh kỳ-kiệt từ thuở nhỏ,
Thu-phục lũ trẻ làm tôi mình;
Khoanh tay làm kiệu, che cờ lau,
Đứa nào nghịch mạng, ta chém đầu.
Một vùng Đào-Ấu nổi cơ-nghiệp,
Kẻ mạnh ra sức, khôn ra mưu.
Nước ta lúc ấy đương khốn-nạn
Trong thì sứ quân, ngoài thì Tàu.
Chia ra như dưa mười mấy miếng,
Kẻ dao, người thớt, xâu xé nhau!
Ở bên cọp Hán ngồi rình mồi. (1)
Hở đâu đớp đấy nào thương ai!
Trời còn tựa giống người Nam-việt:
Anh hùng ái quốc may có ngài:
Đánh đâu được đấy, dẹp nội loạn.
Bày hổ, lũ chuột đều lép hơi.
Oai phong lừng lẫy chúa Vạn thắng. (2)
Xây vững nền nước truyền muôn đời
Thủ đô đóng tại thành Hoa lư
Quan chế, triều phục nên cơ đồ
Cầu phong một biểu thấy cơ-trí
Quyền-lợi thì giữ, hư-văn cho (3).
Người xưa khổ tâm đến như thế,
Người sau mới khỏi vòng nô-lệ
Ngoại giao, nội chính khôn vừa ngoan.
Độc lập bằng đầu thật không dễ!

D. B. T.

1) Chỉ người Tàu. Khi ấy vua Ngô-quyền mới đánh được quân Nam hán, thoát vòng nô thuộc nước Tàu. Vua Ngô chết thì có ngay cái loạn mười hai sứ-quân tranh cướp nhau trong nước.

2) Vua Đinh đánh đâu được đấy, thiên-hạ gọi là chúa Vạn-thắng.

3) Vua Đinh dẹp xong các sứ-quân thì dâng biểu cầu phong bên Tàu, chịu cái hư-văn thần phục nước Tàu để người Tàu khỏi khuấy rối, giữ lấy cái quyền lợi tự-chủ nước mình.

Một thứ hình phạt ghê gớm

Tiếp theo trang 9

voi xé » là thế. Lại có khi nhiều tội-nhân phải đào hố để phên ở trên cho voi giẫm chết nữa.

Về cổ-thời, ở La-mã, trong hồi cấm đạo Thiên-chúa, các nhà cầm quyền cũng dùng ác thú như sư-tử để tàn sát những người theo đạo.

Những sự hành hình này thường là một trò du-hí của công-chúng. Người ta dẫn tội-nhân đến sân khấu một cái rạp lớn (gọi là arènes) chứa hàng nghìn người xem, rồi họ đem những chuồng sư-tử ra, mở cửa cho ác thú ra cắn chết kẻ tội-nhân dưới mắt công-chúng đi xem, như xem hát bội.

Tóm lại, hình phạt cũng cần phải có, vì chính-pháp có nghiêm thì trong nước mới hết được kẻ càn bậy. Nhưng lối cực hình bằng cách dùng ác-thú này có thể gọi là một thứ hành-hình rất vô-nhân-đạo của những nhà cầm quyền hồi xưa.

TIÊN-ĐÀM

1· *Khâm định Việt-sử thông giám cương mục*; *Chính biên*, quyển I, tờ 5 b; *Lịch triều hiến chương, Binh thư chí*.

2· Lê Hoàn người làng Ninh-thái (khi trước là Bảo-thái) huyện Thanh-liêm tỉnh Hà-Nam, làm tới vua nhà Đinh, quan đến Thập-đạo tướng quân, sau lên ngôi là vua Lê Đại-Hành.

3· Năm Canh-thìn (980), binh nhà Tống sang lấn cõi, bà Dương Thái-Hậu, mẹ vua Đinh-đế Toàn, khiến quan Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn đem binh chống cự, quân sĩ theo sự hô-hào của tướng quân là Phạm Cự-Lạng nhất định bỏ vua nhỏ nhà Đinh mà tôn Lê Hoàn làm vua. Bà Dương Thái Hậu vốn có tình riêng với Lê-Hoàn mới sai đem áo hoàng bào mà mặc cho Hoàn tức là vua Đại Hành nhà Tiền Lê — Theo *Khâm định Việt sử T. G. C. M.* (Coi thêm bài « Tôi bào chữa cho Dương Thái Hậu » của bạn Song-Cối).

1· *Khâm định Việt-sử cương mục.*

2· Thuật theo tập khảo-cứu và biên tập của hội-đồng *Hội Trường-yên*, năm 1941.

3· Người làng Điềm-xá, tổng Đại-hữu, huyện Gia-viễn, tỉnh Ninh-bình.

Chuyện ngắn

MẸ HIỀN, CON HIẾU

Hoài tưởng vị anh-hùng động Hoa-lư
của CHU-THIÊN

Hoa lau tranh giúp vua « Muôn được »
Nhất thống non sông tự thuở này!
C T.

MẶT giời đã lặn sau dãy núi Hoa-lư, còn rớt lại những ánh nắng vàng tươi và đỏ thẫm rồi biến đổi muôn màu nhanh như chớp. Trên dải sông Hoàng-giang lặng-lẽ, mấy con thuyền đang căng buồm đón gió phăng phăng chạy về xuôi. Vạn vật đều dần dần trở lại với sự yên-tĩnh của ban đêm. Trên con đường từ động về thôn Đàm-gia, một lũ trẻ đến ba bốn chục đứa xếp thẳng hàng chữ nhất, đi rất đều-đặn về nghiêm-trang, mỗi đứa vác một ngọn hoa lau bay phất-phơ trước gió. Chúng đi nhịp-nhàng trông đẹp mắt lạ. Những cụ già, những đàn bà trong xóm đều phải đứng lại xem. Họ thì thầm nói với nhau :

— Chúng nó đi vui nhỉ ?

— Ai bày trò cho chúng nó vậy ?

Có bà tranh-lanh nói ngay :

— Cậu Bộ-Lĩnh, con bà Đàm thị xóm ngoài đấy.

— Cậu ấy rồi ngày sau làm nên. Con nhà người ta thì bày ra những trò chơi vui và sạch sẽ như thế, con cái nhà mình chỉ được cai nghịch đất, nghịch cát bẩn - thỉu là không ai bằng.

— Chuyện ! giống nhà người ta làm quan, cai quản mọi người mà lại !

— Cũng tùy chứ, làm quan cũng vô số ra đấy. Nhưng mấy ai được như cậu ấy.

Đám rước đã vào đến làng. Mọi người đều im cả để nhìn vào bọn trẻ nhận xem những con nhà ai, và tìm xem con cái nhà mình. Mọi người đều tít mắt cười khi trông thấy đi đầu là Bộ-Lĩnh ngồi trên hai cánh tay của hai đứa trẻ lạ xếp lại thành kiệu. Người ta bảo nhau :

— Chúng nó rước như rước một ông tướng xuất quân ấy nhỉ !

— Chuyện ! chúng nó chả xuất quân đi đánh nhau với trẻ làng khác là gì ! Những đứa làm kiệu kia là đứa bị thua !

— Ừ, bây giờ chúng rước ông tướng tí-hon của chúng về nhà !

Tiếng lũ trẻ bỗng vang lên :

— Chào các cụ ạ !

— Chào các cụ ạ !

— Chào các cụ, các ông, các bà ạ !

Mọi người đều mỉm cười chào lại :

— Kính chào ông tướng con, chào các cậu ạ !

Có người hỏi :

— Sao về muộn thế ?

Cả bọn thưa :

— Bẩm ông chúng tôi còn đi dẹp loạn ạ.

Một người nói :

— Đấy, trẻ bây giờ chúng đốc quái ra đấy !

Nhưng cả bọn đã về đến nhà Đam-thị, mẹ Đinh-bộ-Lĩnh. Bà đứng cổng đón, thấy con về đon-đả hỏi ngay :

— Hôm nay về muộn thế, con đi đánh được những đâu ?

Bộ-Lĩnh ở trên kiệu tay tụt xuống rũ áo và giả nhời mẹ :

— Thưa mẹ, chúng con đánh được trẻ xóm Bông, xóm Bưởi và xóm Vừng. Hiện đã có những trẻ làng ấy làm kiệu đưa con về đây. Còn những trẻ xóm Vũng Trâu thua chạy cả.

Giời tối hẳn. Trong nhà đã lên đuốc thắp sáng rực cả sân. Bà Đàm âu-yếm bảo con :

— Con bảo tất cả anh em vào đây và ở lại ăn cơm, mẹ đã bảo người nhà giết lợn để các con ăn.

Bộ-Lĩnh vẫy tay cho tất cả mọi trẻ bước vào sân. Lũ trẻ tuân-lệnh lần-lượt thứ-tự tiến vào và chắp tay chào Đàm-thị tíu-tít :

— Lạy bà ạ !

— Lạy bà ạ !

— Lạy bà ạ !

Đàm-thị tươi cười gật đầu chào lại lũ trẻ, và mỉm cười sung-sướng. Đợi lũ trẻ vào hết, bà mới âu-yếm nói :

— Các con đi chơi xa hôm nay chắc mệt lắm, nên ta có con lợn béo, bảo người nhà làm thịt cho các con ăn, họp mặt cho vui. Ta mong rằng sau này các con khôn nhớn lên cùng xum-họp bốn bề một nhà thân ái như thế này mãi mãi...

Bộ-Lĩnh vui vẻ nói :

— Thưa mẹ, ngày sau con sẽ họp cả thiên-hạ vào một nhà, để mọi người đều được vui vẻ như trong bữa cơm này.

Đàm-thị cười đáp :

Nếu được như thế thì mẹ sung-sướng lắm. Các con ạ, kẻ đại-trượng-phu hơn người là làm nên công-nghiệp lừng lẫy cứu vớt trăm họ qua cơn khổ-cực, mà đưa vào cảnh thái-bình sung - sướng như các con ăn bữa cơm vui vẻ này. Chả biết các con có được như vậy không ?

Mọi trẻ đều đua nhau nói :

Lạy bà, chúng con đều xin theo cậu con để làm đại-trượng-phu cả.

xem tiếp trang 20

Nhân nói đến gia-đình vua Đinh

Tôi bào-chữa cho

DƯƠNG THÁI-HẬU

SONG-CỐI

NÓI đến Dương-thị, một vị hoàng-hậu trước đã đẹp duyên với Đinh Tiên-hoàng-đế, sau lại nối giây cầm sắt với vua Lê Đại-Hành, nhiều người in trí rằng bà là một gái phụ-tình, một nàng dâm-phụ, nhưng, vì thành-kiến đã in sâu hàng nghìn năm nay, người ta vội cho ngay là một vết nhơ trên lịch-sử.

Cái án ấy quả có đúng không, công-bằng không, ta nay cần phải lập một «tòa-án công-luận», xét lại các hồ-sơ mà phúc xử mới được.

.·.

Dương-hậu là một trong năm hoàng-hậu của Đại-thắng minh hoàng-đế (tôn-hiệu của vua Đinh Tiên-hoàng) và là mẹ đẻ của Vệ-vương Đinh Toàn.

Năm kỷ-mão (979), vua Đinh băng, Vệ-vương lên nối ngôi; bà được tôn làm Hoàng thái-hậu.

Qua năm nhâm-ngọ, niên-hiệu Thiên-phúc thứ ba (982), bà được vua Lê Đại-Hành lập làm Đại-thắng minh hoàng-hậu (*Khâm-định Việt-sử thông giám cương-mục, chính biên* quyển I, tờ 9b, 18a).

Trước khi xử lại cái án này, cần phải nhắc lại những điều mà người ta gọi là «tội-ác» của bà.

Sử chép: Vệ-vương Toàn nối ngôi, lên sáu tuổi. Bọn Nguyễn-Bặc đều lấy tư cách là đại-thần mà phụ chính. Lê Hoàn thì chuyên giữ việc binh, ra vào trong cung-cấm. Thấy Hoàn bà ưng ý, rồi phải lòng Hoàn, sai Hoàn làm công việc như ông Châu-công. (1)

Hoàn cậy được bà yêu, không còn e-dè kiêng-sợ gì cả.

Khi nghe biết các ông Nguyễn Bặc, Đinh Điền và Phạm-Hạp dấy binh, chia hai đường thủy lục cùng tiến, chực đánh lên kinh sư để giết Hoàn, thì Thái-hậu bảo Hoàn rằng: « Bọn Bặc nổi loạn, mà quan-gia (chỉ Vệ-vương Toàn) thì thơ-ấu, chưa từng-trải hoạn-nạn rối-ren. Ông liệu mà lo-tính đấy!» Hoàn đáp: «Tôi ở vào bực nghiếp-phó (2), sống chết thế nào cũng phải cáng-đáng lấy. »

Rồi Lê Hoàn sửa-soạn quân-lữ, cùng bọn Bặc, Điền đánh nhau ở Ái-châu (Thanh-hóa). Rút cục: Điền chết trận; Bặc và Hạp lần-lượt bị bắt đem về kinh-đô rồi bị giết cả.

Nếu việc Dương-hậu chỉ đến đó thôi, thì dư-luận dù khắc-nghiệt đến đâu cũng không đến nỗi buộc tội qua gắt-gao như ta đã thấy.

Còn nữa.

Sử lại chép: Nhà Tống dùng Hầu-Nhân-Bảo làm Giao-châu thủy-lục chuyển-vận sứ, bọn Tôn-Toàn-Hưng, Trần Khâm-Tộ, Lưu-Trừng, Gia Thực đều làm binh mã đô bộ thự, hẹn ngày sang xâm nước ta.

Lạng-châu (nay là tỉnh Lạng-sơn) cấp báo việc đó lên Triều-đình.

Dương-hậu sai Lê-Hoàn lựa lọc dũng-sĩ để đi chống-cự, dùng Phạm Cự-Lạng làm đại-tướng-quân, bày phương-sách đem quân ra trận.

Cự-Lạng cùng chư tướng đều mặc nhung-phục, vào thẳng trong sân điện, bảo quan-chúng rằng: « Nay, phép hành binh, phải thưởng người có công và phạt kẻ không vâng mạng. Nay, chúa-thượng thơ-ấu; chúng ta dù hết sức liều chết, họa có lập được tấc thước công-lao đi nữa, cũng nào có ai biết cho! Chi bằng chúng ta trước hãy sách lập Thập-đạo tướng-quân (chỉ Lê Hoàn) làm thiên-tử, rồi sau hãy xuất sư? »

Quân-sĩ đều tung hô vạn tuế.

Dương-hậu thấy mọi người đều đẹp lòng và vâng-phục, liền sai lấy áo long-cổn khoác vào mình Lê-Hoàn, rồi chính bà khuyên mời Hoàn lên làm vua.

Đến đây, chúng ta hãy tạm ngừng để nghe những lời xưa nay đã từng lên án bà Dương-hậu một cách khắt-khe nghiệt-ngã.

.·.

Phải người mạt-sát Dương-hậu, đại khái cho rằng bà là một vị mẫu-nghi trong nước, đáng lẽ phải nên giữ mình theo khuôn-khổ đạo-đức, chính-đính ở nơi khuê-khổn, để dìu-dắt cho Vệ-vương được đến trưởng-thành. Đằng này lại không, bà chẳng nghĩ gì đến chồng cũ và con thơ, lại đi tư-thông với Lê Hoàn là bầy tôi, rồi đào mận sớm hôm, đem áo hoàng-bào mà khoác cho tình-nhân để đến nỗi bất lợi cho con thơ, rồi cơ-đồ nhà Đinh cũng theo bóng lau mà tàn-tạ!

Rồi người ta thấy có câu thơ mai-mỉa rằng:

«Đông miêu tu khan lão-phụ duyên!»

NGHĨA:

Thấy cái duyên của người đàn bà già cùng thờ ở trong một cái miếu kia thật đáng thẹn cho lắm!

Về sau, có nhà học-giả lại dựa vào chuyện dân-tục lập đền, tạo ba pho tượng « hai vua Đinh, Lê và một bà Dương-hậu cùng ngồi » ấy mà đoán rằng có lẽ do đó rồi mới có chuyện vua bếp hai ông một bà như thế - tục thường nói, đó vì những bậc thức-giả đương-thời bất bình đối với cách hành-động ấy của Dương-hậu, nên mới bày-đặt ra chuyện vua bếp để trào-phúng mỉa mai...

Những lời kết án ấy, đối với luân-lý Á-đông, không phải không có lý. Và tôi cũng xin nhận rằng đạo-đức là điều-kiện của người đời đối với nhau, không cứ ở xã-hội nào, bao giờ cũng đáng được tôn-trọng.

Nhưng những luận-điệu ấy mới chỉ nhìn về một mặt, chứ chưa phải trông khắp toàn cục; mới chỉ đứng về phương-diện chủ-quan, chứ chưa phải đứng về phương-diện khách quan; mới chỉ thiên về cá-thể một vua Đinh, chứ chưa chịu chú-trọng về toàn-thể xã-hội.

Nay tôi xin tạm khoác áo đài đen để bào-chữa cho Dương-hậu, người bị cáo vào tội mặc áo long-cổn cho vị đại anh-hùng hoàng-đế đã phá tan giặc Tống, lập được chiến-công liệt-liệt oanh-oanh!

.·.

Trước khi biện-hộ, tôi xin thanh-minh rằng, trong luận-điệu bài này, tôi không vin vào chủ-nghĩa duy-vật, cũng không thiên về thuyết nịnh đầm đâu.

Phải, nếu ngả về « duy-vật », tất tôi phải cắt nghĩa rằng « nam-nữ » cũng như ẩm, thực, nó là một thiên-tính, là một bản-năng để duy-trì nòi-giống của loài người. Đói thì ăn, khát thì uống, đó là một quyền tự tồn của cá-nhân. Dù thánh hiền đời xưa cũng phải kể « ăn » và « sắc » là tính chung của người đời.

Nếu nghiêng về « nịnh đầm », tất tôi lại phải cãi rằng vua Đinh, khi sinh-thời, có những năm bà hoàng-hậu, ấy là chưa kể chắc ngài còn có các phi, tần, cung-nữ là khác. Nay vua Đinh đã thăng-hà, sao người ta lại khắc-nghiệt đối với một người đàn bà — mặc người ấy là hoàng-hậu hay là ai — đi tái giá?

Không, tôi không cần bào-chữa bằng những lý-cớ ấy.

Tôi chỉ xin mời các bạn cùng tôi hãy đi ngược thời-gian, nhìn thẳng vào mặt sự-thực của xã-hội ta hồi thế-kỷ thứ mười:

Tháng mười mùa đông năm Kỷ-mão (979), vua Đinh Tiên-Hoàng và Nam-việt vương Liễn đều bị Chi-hậu nội-nhân Đỗ-Thích ám sát.

Trong hoàng-gia bấy giờ, ngoài Vệ-vương-Toàn mới lên sáu tuổi, không còn ai trưởng-thành hơn để nối ngôi nữa. Vì thái-tử Hạng-Lang đã bị Nam-việt-vương Liễn sai người ngầm giết từ mùa xuân năm ấy rồi.

Khi vua Đinh băng, Lê-Hoàn đương làm Thập-đạo tướng-quân, một chức võ-quan cao nhất hồi đó, đã nắm hết binh-quyền một nước ở trong tay. Thấy tự-quân còn nhỏ, Hoàn tự xưng là phó-vương, chi-phối mọi việc quân, quốc trọng-đại.

Vậy xin hỏi: Một người gái góa yếu-đuối như Dương-thị phỏng tài nào ngăn-cản nổi sức ngầm-ngầm chuyển-di Đinh-tộ dưới thế-lực và ảnh-hưởng của Lê-Hoàn?

Chứng-cớ rõ-ràng là khi Lê-Hoàn sắp xuất quân đánh Tống vây-cánh của Lê liền đem chư tướng và quân lính vào thẳng sân rồng, nhiệt-liệt tung-hô Lê bằng những tiếng « vạn tuế » mạnh-mẽ, vui tươi, quả-quyết.

Bấy giờ Dương-hậu dẫu chẳng khoắc long-cổn cho Lê, chẳng vì Lê mà khuyến tiến đi nữa, bọn Phạm-Cự-Lạng, chân tay tâm phúc của Lê, quyết cũng làm trôi công-cuộc thay triều đổi họ: hai tay dâng chiếc ngai vàng tặng Thập-đạo tướng-quân.

Lại xin hỏi: đương khi giặc Tống sang xâm, trong nước nguy-ngập, nếu cứ vì cá-thể một họ mà để cậu bé lên sáu cầm đầu vận-mệnh một quốc-gia, thì phỏng đối-phó được chăng với thời-cục?

Lúc này là lúc tối nghiêm-trọng. Không phải chuyện chơi đâu. Xin các bạn thử xét kỹ: Tháng mười năm canh-thìn (980), nhà Tống sai sứ sang đưa tối-hậu-thư, trong có những câu dọa nạt: « *Chỉnh kỳ xa đồ, giới kỳ chinh cổ; hướng hóa kỳ xá, nghịch mệnh kỳ phạt* ! » Nghĩa là ta đang sửa xe trận và quân-lính đây, lại đương sẵn-sàng chiêng, trống đây. Kẻ nào quay theo giáo-hóa thì ta tha; kẻ nào trái nghịch thì ta đánh!

Đó, tình hình gắt gao là thế, sự thế nguy hiểm là vậy! Nếu khi ấy không có Lê Hoàn giàu tài lược, giỏi quân sự, đủ can đảm và hi sinh, hăng hái đứng thay nhà Đinh, trong ràng buộc được lòng người, ngoài đương đầu nổi với quân Tống, thì chẳng những mẹ con bà Dương-hậu bị bắt về Tàu theo như lời người Tống đã viết sách (3), mà cả giang sơn đại cồ việt cũng đến chìm ngập lần nữa dưới làn sóng quận huyện hà-khắc của đồng bào Triệu Khuông Dẫn (tên vua Tống Thái Tổ) mất thôi.

Vậy, Hầu-Nhân-Bảo (4) bị rụng đầu ở Chi-lăng, Lưu-Trừng không vượt nổi sông Bạch-đằng, Trần Khâm-Tộ phải đại bại ở Tân-kết, Quách Quân-Biện và Triệu Phụng Hoàn bị bắt sống làm tù-binh và quá nửa quân Tống phải chết trận, còn bao nhiêu đều nheo nhóc trốn về, võ-công hiển-hách ấy chẳng những riêng của vua Lê Đại-Hành, riêng của các chiến sĩ Đại Cồ-Việt, mà nói cho công bằng, chính bà Dương-hậu cũng dự một phần lớn ở đó.

.·.

Sau khi đã xét lại hồ sơ và đã nghe những lời bào chữa rồi, từ nay ta nên xóa bỏ án cũ cho Dương-hậu, vì bà không phải là người phụ tình, bà chỉ là người « bước đi bước nữa » sau khi chồng cũ đã mất, khác hẳn với trường-hợp của Marie-Louise đối với vua Nã-phá-Luân.

Bà chẳng những có công đối với nhà Tiền-Lê, mà lại không phải không có huân-lao lớn đối với quốc-dân trong việc đánh đuổi giặc Tống.

Bàn người, ta nên xét ở đại-thể. Bàn việc, ta nên phân-biệt lúc thường, lúc biến khác nhau.

Vậy bình-tĩnh mà kết luận, bà Dương-hậu đối với cá-thể nhà Đinh tuy có khuyết điểm, nhưng đối với quốc-dân, bà là một người hoàn-toàn vô-tội nếu không kể là có công

SONG-CỐI

(Xem tiếp trang 20)

Đàm-thị sung-sướng nhìn lũ trẻ rồi bâng-khuâng nhớ lại mấy năm xưa lúc ông Đinh công Trứ còn làm Thứ-sử châu Hoan. Hai ông bà chỉ sinh được một cậu con, cùng nhau chiều chuộng nâng niu như trứng, như hoa. Rồi chẳng may Đinh-Công mắc bệnh mất. Trước khi nhắm mắt, Đinh-Công ân-cần dặn-dò Đàm-thị cố chăm nom dạy dỗ cho con trẻ ra người. Nhớ nhời chồng Đàm-thị đem con về quê nhà cho con lớn lên giữa khoảng rừng sâu núi cả, gần tạo-vật để dễ đua tập lấy chí-khí hiên-ngang. Đến ngày nay thấy con đã nhớn và đã có khí phách hơn người, biết yêu-mến anh em đồng loại, nên bà vui mừng lắm và âu-yếm săn sóc lũ trẻ ăn uống rất là đầm-ấm.

Mấy năm sau, Đinh-bộ-Lĩnh đã lớn, các cụ lão trong xóm Đào-úc đều đem con em đến theo và suy tôn lên làm Đầu xóm. Bộ-Lĩnh khéo cư xử cắt đặt công việc nên ai ai cũng yêu mến. Những con em xóm khác theo về rất đông. Các cụ lão trong vùng nghe tiếng đồn đều bảo nhau rằng :

— Cậu ấy là tay phi thường, tất làm nên nghiệp lớn !

Họ bèn đưa nhau cho con trẻ đến theo hầu. Thành thử tiếng tăm Bộ-Lĩnh vang lừng khắp cả. Thời ấy chú Bộ-Lĩnh là Đinh-Dự, một tay hào-trưởng trong vùng, nhà ở trại Bông, thấy cháu có cơ lấn át cả quyền hành và địa vị của mình, liền gọi đến chực đàn áp và bắt phải theo ý mình, nhưng Bộ-Lĩnh không nghe, Đinh-Dự lập tức đem dân binh ở trại Bông sang đánh xóm Đào-úc. Bộ-Lĩnh đem quân ra chống lại, nhưng quân ít và chưa quen luyện tập, nên phải thua bỏ chạy. Chạy đến cầu Đàm-gia, thì cầu gãy, Bộ-Lĩnh bị hãm vào bùn lầy không tiến được. Đinh-Dự đuổi kịp cầm dao toan đâm,... bỗng có con rồng vàng hiện lên cứu cõng đi (1), Đinh-Dự sợ liền cắp dáo chạy về bắt giữ Đàm-thị lại, bắn tin dọa nếu Bộ Lĩnh không trở lại chịu hàng thì Đàm-thị sẽ bị giết. Đàm-thị biết vậy, liền nói với Đinh Dự xin cho người đưa bà đi để dỗ con về. Đinh-Dự bằng lòng cho hai tên gia binh dẫn đi. Ra đến một làng ở cửa Gián, Bộ-Lĩnh được tin đã vội chạy ra quỳ lạy bên đường mà rằng :

— Lạy mẹ ! Con xin về theo chú con ! để mẹ già khỏi khổ.

Bà cụ cười nói :

— Con nhầm rồi. Làm thân con giai phải nghĩ đến công nghiệp to-tát cứu giúp cả bàn dân thiên hạ khỏi khổ mới là chí hiếu chứ ! Nay con chỉ nghĩ đến cứu lấy mẹ còn chung quanh bao nhiêu người chịu khổ con mặc thây, thì thử hỏi mẹ có được vui lòng không ? Không, con ạ ! mẹ không muốn thế ! Chú con tham tàn, cậy quyền thế sức lực để bắt nạt người, làm cho lắm nhà khốn khổ, cứu giúp những người ấy và cứu giúp thiên hạ sau này, mẹ trông mong ở con, mà con lại sợ lời dọa của chú con toan lần về chịu phục thì rồi con sẽ làm được những gì ? Hay là lại cũng tham tàn như vậy ? Nếu mà thế thì lặng thà mẹ chết ngay trước đi khỏi trông thấy con yếu hèn !

Bộ-Lĩnh ấp-úng nói :

— Nhưng mà còn mẹ !

Đàm-thị nghiêm-nghị đáp :

— Không, mẹ cũng chỉ là một người thôi. Bỏ một người chịu khổ mà cứu được muôn người khỏi khổ thì đằng nào hơn ? Vả bỏ mẹ khổ vì một việc riêng của mình thì là có tội. Còn bỏ mẹ đấy vì công nghĩa, vì cả thiên-hạ thì lại là chí hiếu rồi con ạ. Đối với đại-nghĩa, mẹ cũng chỉ là một người thường thôi, một người mà khi cần dùng đến để được việc thì người ta có quyền đem ra sử-dụng. Con nên nhớ như vậy. Và đừng có bao giờ để lộ cái tư-tình ra để mất cái công-nghĩa cho kẻ thù của con họ biết. Con tài giỏi đến đâu thì tài giỏi, mà một khi họ đã biết chỗ yếu hèn của con, họ sẽ đem vợ con con mà hành hạ, con thương-xót, con ngã lòng mà bỏ mất công-nghĩa thì thôi mọi sự-nghiệp đều tan-tành. Vậy con nghe mẹ, con đi đi, đi mà thu-phục quân quyền đem về bình phục chú, sửa chữa lại cho chú và sửa chữa cho cả thiên-hạ sau này. Đi mà giữ lấy tấm lòng yêu cao-quý và nồng nàn đối với mọi người, đối với cả thiên-hạ. Như thế là mẹ mừng. Còn mặc kệ mẹ, thân mẹ mẹ lo.

Đinh Bộ-Lĩnh rươm-rướm nước mắt đáp :

— Vâng, con xin theo lời mẹ dạy. Con xin đi.

Bộ-Lĩnh liền phiêu-lưu ra Bố-Hải theo Trần-Lãm. Ở ít lâu, luyện tập, quen võ-nghệ Bộ-Lĩnh dẫn quân về Hoa-Lư tiến vào trại Bông đánh nhau với Đinh-Dự. Ông chủ trại Bông sức không địch nổi, bèn xin hàng và bằng lòng tuân theo mạnh lệnh của Bộ-Lĩnh ban ra. Lúc ấy, Đàm-thị vẫn còn sống, — Đinh-Dự nghe bà khuyên dỗ không dám giết — chạy ra đón con mừng rỡ nói rằng :

— Con không đi thì làm gì có ngày nay. Mẹ mong rằng cái ngày anh em bốn bể họp nhau một nhà cũng không còn lâu nữa !

Bộ-Lĩnh nhìn mẹ sung-sướng nói :

— Thưa mẹ, lúc nào con cũng đinh-ninh ghi nhớ lời mẹ dạy, và cố gắng định liệu mọi công việc cho được như lòng mẹ ước-mong. Trong thiên-hạ đang rối-bời, con cam-đoan thề với mẹ, con sẽ đưa tay dự vào một phần xếp-đặt lại.

Đàm-thị tươi cười đáp :

— Con theo được như lời mẹ thế là hiếu với mẹ đấy, con ạ !

CHU-THIÊN

29 Mars 1942

1) Đây là một câu chuyện huyền hoặc hoang đường nhưng thấy trong *Khâm định việt-sử* có chép nên chúng tôi cứ thuật lại ra đây.

Dương Thái-hậu

Tiếp theo trang 19

1) Châu-công là em Võ-vương nhà Châu ; phải đứng quyền coi quốc-chính trong khi Thành-vương còn bé.

2) Làm phó nhị, quyền coi chính-sự.

3) Nhà Tống sai Trương-Tôn-Quyền sang bảo vua Lê Đại-Hành rằng : « Nếu Toàn không có tướng-tài gì đáng lấy mà hãy còn có tính-khí trẻ con, thì nên mau cho mẹ con và thân-thuộc hắn lại đây. Đợi khi vào chầu, sẽ đãi bằng hậu lễ. Bấy giờ bèn trao cờ tiết và cây việt cho khanh (chỉ vua Lê). »

4) Người này và mấy người theo sau đó đều là tướng nhà Tống cả,

Du ký

THĂM CẢNH HOA-LƯ

của KHÁI-SINH

SÁNG mồng 4 tết. Giời còn mờ sương, ký-giả ra cửa Nam đáp ô-tô đi Gián-khẩu. Vì có hẹn trước với một bạn ở vùng Gia-viễn, nên hồi 9 giờ, xe tới nơi, ký-giả còn đang ngơ-ngác tìm xem có ai ra đón để hỏi thăm đường đi, thì một cô lái đò xinh-xắn đón đá chào xuống thuyền đi Tri-hối. Thuyền nhẹ trôi, 40 phút sau đã cặp bến.

Cơm nước xong, chúng tôi (hai anh em ông bạn và một nhiếp ảnh-gia) liền đáp đò đi Trường-yên. Mái chèo mau bắt, làn nước trong xanh, ký-giả ngồi trên mui đò mà trông ra 4 phương trời bát ngát, phong cảnh đẹp thay, nhất là đến chỗ ngã ba thông với con sông Hat thì cảnh đã đẹp lại đẹp thêm, sông đã rộng lại rộng thêm : ký-giả ước ao cứ được ngồi thế mà ngắm mãi cái cảnh hữu-tình ấy. Nhưng chẳng bao lâu, hơn 1 giờ sau đò đã ghé vào mỏm đất sát với đường cái...Chúng tôi theo con đường tiến-yết mấp mô những đá cùng đất thẳng vào cố-đô. Đi hơn 400 thước tây, gặp ông nghị T. . . Ông đón đã mời vào uống nước rồi dẫn đi xem. Thực là không hẹn mà nên ! Ông nghị T., người sinh-trưởng ngay ở Hoa-lư, lại giữ một phần quan trọng trong ban tổ chức hội Trường-yên, nên còn người dẫn lộ nào hơn ông ấy nữa ! Ông dẫn chúng tôi đến xem đền vua Lê Đại-Hành trước (vì gần nhất đây). Vừa bước vào đã thấy sừng sững cái sập đá to do một tảng nguyên làm thành. Qua sập đến sân, giữa có lối đi lát gạch : một bên là núi non bộ khá lớn, một bên là cái giếng đã lấp gần đầy đất. Hết sân tới đền. Đền trông thấp mà cổ, qui mô cũng không được bề thế. Trong cung, chính giữa là tượng vua Lê, bên trái là tượng vua Lê Ngọa-Triều, bên phải là tượng bà Dương Thái-hậu. Trên cái án kê ngay lối bước vào, có bộ 4 cái chén ngọc và ba đôi đũa ngà, trông cũng đẹp và quý-giá.

Khi ở đền vua Lê ra mưa xuân lất phất, sắc giời u ám, có lẽ vì chúng tôi đã nghĩ đùa đến chuyện bà Dương Thái Hậu khoác áo long-cổn cho vua Lê nên các ngài muốn làm mưa làm gió để trừng phạt chăng...

Dù vậy, chúng tôi cứ tiến đến đền vua Đinh,

Bước qua nếp nhà thấp bé trong có ba tấm bia trên có lợp ngói mới đến tam quan. Qua tam-quan, theo một con đường nhỏ xây gạch tới sân rộng. Trước sân có cái sập đá vuông, trên chạm rồng coi cũng cổ-kính. Hai con nghê (1) chầu hai bên đã thấy sứt sẹo nhiều chỗ. Có lẽ chúng thấy nước Chiêm-thành nay đã diệt-vong mà ngậm ngùi không thiết gì đến tấm thân nữa chăng !

Chúng tôi đi vào chính cung. Ngước trông lên bức hoành đồ sộ đề bốn chữ « *Chính thống thủy* » chói lọi làm cho chúng tôi cảm thấy oai hùng nghiệp một vị cái thế anh hùng. Hai bên cột có đôi câu đối :

Đế kỷ triệu sơ cơ, thập nhị sứ-quân quy nhất thống;
Thần từ cao cố quận, vạn niên trở dậu quán thiên linh.

NGHĨA :

Gây đầu ra nghiệp đế, dẹp tan mười hai sứ-quân, thống nhất bờ cõi.
Đền thờ ở ngay quê cũ, muôn năm tho phụng, hơn hết các thần linh.

Chính giữa cung có tượng vua Đinh Tiên-Hoàng tạc bằng gỗ sơn son thiếp vàng, đội mũ miện mặc áo long cổn, trông rất oai nghiêm. Hai gian bên có tượng hai con ngài là Nam-Việt-Vương Đinh-Liễn và Vệ-Vương Đinh-Toàn.

Trong đền có nhiều đồ cổ lắm : bát, đĩa, chóe, lọ lộc bình. Ông từ đã có nhã ý mở hai tủ cho chúng tôi xem mới biết các cụ ta xưa cũng đã khéo thu nhặt các thứ đẹp mà quý.

Đền vua Đinh cũng cổ kính mà thấp, nhưng có vẻ rộng-rãi phong-quang hơn đền vua Lê. Xà cột đều sơn son thiếp vàng. Lúc giở ra, mưa càng nặng hạt, chúng tôi đành đứng lại dưới mái hiên một lúc, trông ra làn cỏ lá cây ở ngoài đồng ruộng, tưởng chừng như ngọn cờ lau còn phấp-phới đâu đây, trận gió thổi mạnh vào khe đá hốc vọng lại từng cơn khác nào tiếng còi mục-đồng ngày xưa của vua Đinh đã chơi giỡn cùng lũ trẻ chăn trâu còn đương bên tai văng-vẳng.

Một lúc lâu, mưa đã ngớt, chúng tôi liền lần theo quanh núi Mã-yên (ngay trước đền vua Đinh) lên thăm sơn-lăng. Quả núi này hình yên ngựa, nên gọi là Mã-yên. Cậy cối um-tùm, đường đi treo leo, chúng tôi cùng trèo cùng thấy mệt, nhưng tấm lòng sùng-bái anh-hùng có thể mà nản chân đâu. Nửa giờ sau, chúng tôi tới đỉnh thì thấy một khu đất bằng-phẳng rộng chừng 30 thước vuông tây, chung quanh xây gạch, giữa có tấm bia khắc mấy chữ : « *Đinh triều Tiên-hoàng-đế lăng, Minh-mệnh nhị thập nhất niên, ngũ nguyệt sơ nhị nhật, phụng sắc kiến* ». Đứng trên lăng nhìn ra, gần đấy nhà cửa (phần nhiều lợp ngói cả) san-sát của ba xã Yên-thương, Yên-trung và Yên-hạ, trông có vẻ trù-mật sầm-uất ; đằng xa, ngọn Ngũ-vân-sơn, cùng dãy núi trùng trùng điệp điệp la-liệt bao-bọc trông rất uy-nghi hùng-vĩ... Chúng tôi nghĩ thầm : vua Đinh thật đã khéo chọn chốn này làm chỗ đóng đô !

Khi ở trên lăng xuống, giở đồng-hồ đã thấy gần 5 giờ chiều, chúng tôi bèn rảo cẳng qua xem chùa Một-cột ở trong xóm. Cũng là cái chùa con như nhiều chùa khác nhưng vì ngoài sân có một cái cột bằng đá cao độ 3 thước tây chôn sâu xuống đất, gõ vào thành tiếng nghe choang-choang như đồng. Cứ người ông nghị T. nói với chúng tôi, thì cột này dựng đã lâu đời lắm, trải bao mưa nắng mà vẫn trơ trơ sừng-sững với cỏ cây non nước Hoa-lư.

xem tiếp trang 28

1) Tục truyền rằng hai con nghê ấy khi xưa ta đánh Chiêm-thành lấy được đem về.

ĐINH-ĐIỀN

NHẬT-NHAM

CUỐI đời nhà Ngô, mười hai sứ-quân thấy thế nhà Ngô suy-nhược, lần lượt nổi lên, không chịu phục-tòng vua Ngô, chiếm-cứ mỗi người một địa-phương, đánh lẫn nhau, làm cho nhân-dân phải điêu-đứng.

Đinh Bộ-Lĩnh người động Hoa-lư (Ninh-bình) giúp sứ-quân Trần Minh-Công ở Bố-hải-khẩu (nay là tỉnh-lỵ Thái-bình) được Minh-Công tin yêu, giao giữ binh-quyền. Đến khi Trần Minh-Công mất, Đinh Bộ-Lĩnh đem hết quân-sĩ về giữ Hoa-lư, chiêu-mộ những người hào-kiệt, hùng-cứ một phương để mưu-đồ việc nhơn.

Trong các hàng tướng-tá đến theo Đinh-Bộ-Lĩnh, Đinh-Điền là một người có tài xuất-chúng.

Đinh-Tiên-Hoàng thấy Đinh-Điền là một người thông-minh, có đủ dũng-lược, văn đã hay, võ lại giỏi, bèn phong cho Đinh-Điền làm quan chỉ-huy cai-quản mười đạo quân, rồi truyền Đinh Điền đem quân ra đạc dẹp loạn sứ-quân.

Đinh-Điền kéo quân lên đường. Đi đến tỉnh Hưng-yên (xưa là Tự-nhiên-châu), Đinh-Điền đóng quân ở trại Đằng-man (thuộc huyện Kim-động) là một nơi thủy-bộ thuận-tiện. Kỳ-lão và nhân-dân đều qui-phục. Đinh-Điền lựa-chọn trong trại được ba người họ Phan, họ Phạm và họ Nguyễn, cho làm gia-tướng. Trong trại, có con gái họ Phan là Môi-Nương, môi son, má phấn, cách-điệu dịu-dàng, lại thêm giàu tài thao-lược. Đinh-Điền trọng vì nết, yêu vì tài, bèn kết nghĩa trăm năm với Môi-Nương, để cùng nhau mưu-việc bình loạn sứ-quân, giúp Đinh-Tiên-Hoàng mở nền chính-thống.

Được ít lâu, sứ giả đến vời Đinh-Điền đem binh về Hoa-lư, bàn việc tiễu quân dẹp loạn.

Vợ chồng Đinh-Điền cùng ba gia-tướng kéo quân về quân-quốc hội-mưu tại kinh-đô Hoa-lư.

Đinh-Tiên-Hoàng sai Môi-Nương đi thám-thính thành họ Ngô. Môi-Nương giả làm bần-nhân, lẩn vào thành họ Ngô, nửa đêm mở cửa thành cho Đinh-Tiên-Hoàng và Đinh-Điền đem binh vào, bắt được Ngô-Đầu. Ngô-Đầu phải giết, bị bêu đầu thị uy; Còn thành thị bị phá làm bình-địa. Hai, ba nghìn quân giặc đều quy hàng.

Từ đó, trong nước thăng-bình.

Nam mậu-thìn (968), Đinh-Tiên-Hoàng lên ngôi hoàng-đế tức là Tiên-hoàng-đế, đóng đô ở Hoa-lư thành.

Vua Đinh phong Đinh-Điền làm quan Đại-tư-đồ và cho Lê-Hoàn coi mười đạo quân. Các tướng đều được tùy công thang thưởng.

Nam kỷ-mão (979), vua Đinh-Tiên-Hoàng và con trưởng là Nam-Việt-vương Liễn bị tên Đỗ-thích ám-sát. Tiên Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi. Con thứ là Đinh-Toàn mới 6 tuổi lên nối ngôi, quyền-chính ở cả thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn.

Đinh-Điền cùng Nguyễn-Bặc thấy Lê-Hoàn nhiếp chính lộng-quyền, bèn cử binh mã đánh Lê-Hoàn, nhưng sự không thành.

Đinh-Điền cùng vợ và ba gia-tướng đem binh về trại Đằng-Man. Kỳ-lão và nhân-dân ra mừng, xin dựng trại làm sinh-từ, để sau phụng-trị.

Đinh-Điền tặng kỳ-lão 10 giật vàng để mua đất và ruộng dùng vào việc tế-tự.

Ngày 17 tháng 11, Đinh-điền làm tiệc thết kỳ-lão. Đương khi ăn uống, vợ chồng cùng mất (1).

Ba gia-tướng cùng nhân-dân bảo nhau lập miếu thờ.

Đến khi Lê Hoàn làm vua khảo khóa bách-thần để phong sắc, phong Đinh-Điền là Tế-thế hộ quốc hiển-ứng linh quang đại-vương gia-phong là Trung-chiêm kiệt-tiết tối linh đại-vương, phong Môi-Nương là Huệ-hòa gia-tĩnh trinh, thục phu-nhân.

Đời Trần, Lê đều có sắc phong.

Hằng năm đúng ngày 17 tháng 11 là ngày kỵ-nhật, tại đình xã Kim-đằng thuộc huyện Kim động tỉnh Hưng-yên, cúng tế rất long-trọng

Đối văn

I

Nhất thống sơn-hà phù Vạn-thắng,
Trùng huy nhật, nguyệt hộ Song Đằng

DỊCH

Giúp vua Vạn thắng thu bờ cõi.
Hộ nước Song Đằng rạng thỏ, ô.

II

Hoa-động vạn niên xuân, tá mệnh tôn-thần lưu phả điệp.
Chấn Nam thiên cổ miếu, sinh quang ấp hộ đối càn khôn.

DỊCH

Hoa-động muôn kiếp thường xuân, lẫm-liệt đấng tôn thần, thanh-danh lưu sử sách.
Chấn Nam ức năm rạng miếu, uy-linh nơi ấp-hộ, chính-khí đối càn khôn.

III

Văn vũ bẩm toàn tài: vi Chỉ-huy, vi Tư-đồ, Hoa-Động diễm

Bằng ở lời nói và việc làm, Thống-chế đã lấy dây cương-thường bất diệt để ràng buộc Đông và Tây, Pháp và Việt.

Từ đây người Việt có thể tự hào nói: «Cái gì của nhà Pháp là của nhà Nam» mà không trái ngược với nền nếp tiền nhân để lại.

1) Theo Quốc sử, thì Đinh-Điền cùng Nguyễn Bặc và Phạm Hạp đấng binh đánh Lê Hoàn, không được, đều phải chết cả (Khâm định Việt sử thông giám cương mục quyển 1 tờ 9 10)

truyền kim ngọc lữ.

Phượng loan kết thành hữu : nhất trung-thần, nhất liệt-nữ, Đằng-châu cảnh ngưỡng sích hoàng-vân.

DỊCH

Văn vũ gồm tài, quan Chỉ-huy, quan Tư-đồ, bạn vàng ngọc truyền nơi Hoa động,

Phượng loan kết nghĩa, đứng trung-thần, đứng liệt-nữ, mây đỏ vàng hiện chốn Đằng-châu.

IV

Chướng hạ phong vân, Cổ-Việt sơn-hà tự tại.

Lâu trung khí sắc, Đằng-thành thủy nguyệt song thanh.

DỊCH

Khí sắc ánh trong lầu giăng nước Đằng-thành cùng sáng suốt.

Gió mây lồng dưới chướng, non sông Cổ Việt vẫn lâu bền.

(Hai câu này dịch đảo ngược)

V

Sơn thủy hữu tình, thập đạo tinh doanh kim cổ thự.

Hồ long bảo vệ, tam quân phong lệnh tuyết sương thu.

DỊCH

Sơn thủy có tình, mười đạo sao bầy doanh trại trước.

Hồ long bao bọc, ba quân gió chuyển luật binh mau.

VI

Ngân-hoàng phải diễn, ngật-nhiên vi trụ thạch đống lương, trung-dũng song toàn, thiên vị Long-đàm lưu vượng khí.

Hoa biểu nguyệt minh, ái như kiến huân cao thê thẳng, âm dương hợp đức, địa ư Đằng-chử sưởng thần cao.

DỊCH

Giòng mở Ngân-hoàng, trơ trơ trụ đá, cột rường, trung-dũng toàn-tài, giới vị Long-đàm lưu khí vượng ;

Giăng soi hoa biểu, phảng-phất lờ-mờ nghi-ngút, âm dương hợp đức, đất riêng Đằng-chử miếu thần thiêng.

VII

Lư-kỳ khai Đế-quốc,
Ngân-phái xuất nguyên-thần :
Phụ chúa lư trung-khổn,
Bình Ngô tập đại huân.
Tráng-tâm tranh liệt nhật,
Hiêu khí thác hoàng-vân.
Cố-lũy dư linh tại
Thiên thu miếu mạo tân.

DỊCH

Cờ lau mở nước Việt,
Cột đá dựng trời Nam.
Giúp vua hết sức mạnh,
Dẹp giặc nhất vũ-quan
Lòng mạnh tranh trời sáng,
Khí cao thác mây vàng.
Oanh-liệt lừng doanh cũ,
Nghìn thu miếu mạo sang.

VIII

Đinh-thế thân thần, ngoại giáp-quan,
Cô trung báo quốc mỗi bàn hoàn.
Ái-châu khởi nghĩa thanh nhưng tráng,
Hoa-động thu linh tiết dĩ toàn
Vạn cổ đan thanh thùy chính-khí,
Thiên thu tiếm-ngụy khiếp trung-can.
Lịch-triều ba cồn âm-dương hợp,
Đằng-ấp hương đăng lại dĩ an.

DỊCH

Phù tá vua Đinh quan Giáp-quan,
Cô-trung báo nước chẳng phàn nàn.
Tiếng lừng châu Ái, cơ-đồ mạnh,
Hồn thác ! Hoa-lư, tiết-nghĩa toàn.
Muôn kiếp sử xanh lưu chính-khí,
Nghìn năm giặc giã vỡ mưu gian.
Âm dương hợp đức, triều phong tặng
Đằng-ấp đèn hương giúp được yên

NHẬT-NHAM

(Tài-liệu thần-tích xã Kim-đằng, Hưng-yên)

Thăm cảnh hoa lư

(Tiếp theo trang 21)

Gần đã nhá-nhem tối, ông nghị T. mời chúng tôi về nhà ăn cơm. Khách chủ đàm đạo, mãi đến 9 giờ khuya, chúng tôi mới từ biệt Hoa-lư mà xuống đò về Tri-bối. Trước khi tạm giã-từ chốn cố-đô chúng tôi còn hẹn gặp nhau vào ngày 10 tháng ba là ngày kỷ-niệm vua Đinh lên ngôi, ngày tháng 10 (2) là ngày hủy-nhật ngài, nhưng rồi chúng tôi vì bận việc mà không giữ được nhời ước-hẹn. Dù vậy, với cảnh-trí này, chúng tôi vẫn ghi nhớ mãi mãi cái ngày du xuân ấy.

KHAI-SINH

2) Vua Đinh bị Đỗ-Thích thí vào hồi tháng mười năm Kỷ-mão (979).

PHÀM NHÀ VĂN ĐỀU PHẢI ĐỌC

Tầm nguyên Từ-điển

Tinh-hoa linh 100 bộ kinh, chuyện cổ, rất nhiều văn-liệu, điển cố cần biết
Tựa của hai nhà kỳ-cựu trong học-giới : Nguyễn Văn-Ngọc và Trần Trọng-Kim

Giấy thường giá	2p.80
Giấy bouffant (còn vài bộ)	3p 80
Giấy bouffant bìa vải (còn ba bộ)	5p 00
Giấy bouffant bìa gấm (còn hai bộ)	10p.00

Thư-từ ngân-phiếu để cho

M. LÊ VĂN-HOÈ giám-đốc QUỐC-HỌC THƯ-XÃ, *16bis Tiên Tsin* **HANOI**

NHÀ XUẤT BẢN

MAI-LINH

Rue des Pipes Hanoi

Mới in xong

LÃO-TỬ

Một quyển sách rất có giá trị

Giá 0$80

Nhà thuốc tường đỏ

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm

1· Thuốc bổ thận Đức-phong giá 1p.50
Chữa các chứng thận hư : di tinh, mộng tinh khí hư

2· Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-phong giá 1p.20
Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

3 Thuốc ho tỳ tiêu cam Đức-phong giá 1p 00
Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em

4· Thuốc đại bổ Đức-phong giá 1p.50
Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI : Hiệu thuốc Đức-tiến, 200 Route de Huế Hanoi, Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bach-mai Hanoi hiệu Đức-Hưng-Đường 437 Ngã-tư Trung-hiền Hanoi, hiệu Mai-Lĩnh 60, 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai-Lĩnh 120 Geoges Guynemer Saigon, hiệu Đậu-hiên 81 rue Harmand Hưng-Yên, hiệu Đức-thịnh 126 phố Tiền-An Bắc ninh, nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi, Tự-Toàn 114 rue Duvilliers Hanoi, Vu-văn-Kích Avenue Aristide-Bridan Boite postales N· 62 PhnomPenh.

THOÁI-NHIỆT-TÁN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sương đau mình, trẻ con người lớn uống một gói Thoái-Nhiệt-Tán hiệu Phật 12 tay giá 0p.10.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sinh bệnh đái hạ) dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1p.00 uống trong và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp).

THUỐC « CAI HỒNG-KHÊ »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất), thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60 ai bị bệnh giang mai uống thuốc giang mai số 14.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục : **75 Phố Hàng Bồ.** *Chi nhánh* **88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.**

Có biếu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh

Imp. spéciale du Tri-Tân Administrateur-gérant : Dương-Tự-Quán